ABONNEMENTS

Indochine — Un an..... 8$00 — Six mois... 5 00
Union postale — Un an..... 10$00 — Six mois... 6 00

Annonces Légales
0$50 la ligne de 6 points sur justification de 2 colonnes quelle que soit la page.

Annonces Commerciales
On traite à forfait

Dông-Pháp Thời-Báo

NĂM THỨ HAI SO 129
NGÀY THỨ HAI
7 AVRIL 1924

Chủ-bút : LE-SUM

Tổng-lý kiêm Chủ-Bút
NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Le Courrier Indochinois

東法時報

MỖI TUẦN XUẤT BẢN 3 LẦN NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ, THỨ SÁU

BÁO QUÁN
11, đường Mac-Mahon, 11
SAIGON

Dây thép nói (Téléphone)
SỐ : 324

PERMIS LEGAL INDOCHINE N° 2366

GIÁ BÁN
Đông-Pháp — Một năm... 6$00 — Nửa năm... 3 00
Ngoại-Quốc — Một năm... 10$00 — Sáu tháng... 6 00

Mua báo phải trả tiền trước
Mandat và thư từ gởi cho
M. NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Rao bán về việc buôn bán hàng là giá bao nhiêu thường nghị trước

CÙNG LÀ VĂN KIM-VÂN-KIỀU

Các nước trong thế-giới đều có sách vở để lưu truyền giáo-dục dân trong nước, nên lời ăn nói một ngày một mở mang, việc đặc để một ngày một thêm đúng đắng. Còn nước Annam ta, từ xưa đến nay, không có một vị hiền-triết nào làm ra cuốn sách chi, để dạy trong nước, những cách đặc để văn-từ, hoặc năm ba lời ăn tiếng nói cho nhằm cho trúng, cho có cội rễ làm chắc, đặng dùng cho khỏi sai lầm. Để ai muốn nói sao thì nói, miễng nghe được với nhau mà dùng công việc bình thường trong mỗi ngày đủ nghe nhau đặng thì thôi, rồi bỏ qua không ai nong nả đến. Nên toàn trong nước Annam ngày nay, những lời nói đó, đều là tiếng nói của mẹ dạy, cùng bắt chước nhau mà nói, chớ chẳng học hành chi tất cả.

Vậy nên những người may mà sanh nhằm nhà trâm anh thế-phiệt thì cách nới năng tao nhã, còn chẳng may mà sanh trường nhằm vào nhà vô giáo-dục, thì lời ăn tiếng nói nghe thô lỗ hết sức. Thế cũng tại không có sách dạy dỗ tiếng nói trong nước, nên lời ăn tiếng nói một ngày một quê dốt rồi có ai bắt bẽ thì đỗ ràng tiếng nói của Annam ta hẹp hòi thiếu thốn, không đủ mà đặc để văn từ như các nước.

Lời đỗ thừa ấy chưa đúng, vì những nước văn chương tốt chúng ngày nay đó, như Pháp-quốc, như Trung-Hoa, thì cũng có mượn chữ nước nầy, nước nọ, và trau dồi chế-hóa nhiều đời mới có đủ mà dùng. Như nước Tàu có văn-tự hơn 2500 năm rồi, mà xuống đến Đường, Tống chư nho hãy còn chế thêm văn-tự đặng dùng cho đủ nghĩa thay. Mỗi đời phải trau dồi mài mãi lâu năm mới trở nên một nền văn thạnh vượng. Thương thay cho nước Annam ta, có ông hiền nào ra công lo lắn chi đâu ?

Bởi vậy, thế vận một ngày một xuống nên lời ăn tiếng nói của Annam lúng túng sai lầm mãi mãi.

Xã-hội mà được mở mang là nhờ bực thông-minh tri-huệ, học thức cao thâm khai hóa mở mang cho bực người cạn hẹp.

Mà người học-thức cao thâm là ai ? Là mấy trang Pháp-quốc Lưu-học-sanh, đã đặng khoa thủ sĩ nhuần gội mùi văn-vật của nước Đại-pháp đó chớ ai. Mà chớ chi khi về xứ sở tổ-tiên mình rồi tìm kiếm ý chỉ văn-chương ngôn-ngữ của nước người, dời ý kiến đặng chế-hóa giúm cho tiếng nói của Annam thêm rộng, cho quốc dân ta nhờ gội tài năng, thì chẳng là may lắm.

Đã chẳng vậy thì chớ, lại phần nhiều muốn quên tiếng nói của mẹ đẻ nữa. Có nhiều ông tôi nói tên mấy vật thường mà họ cũng không biết cho đến tiếng nói thường cũng muốn quên mà dầu có nói đặng cũng nói hơi trại trại. Thế thì tiếng nói Annam không một ngày một thiếu thốn quê hèn sao đặng.

Sao lạ vậy ? Vì như một người ở nước kia, đi học văn tự ngoại-quốc, tiếng ngoại-quốc nước nào nói cũng đặng nghe cũng hiểu, duy nói tiếng mẹ đẻ là tiếng của quê-hương thì nghe lục-cục lỏn hỏn, không trúng không nhằm chi hết, vậy thì người ấy ra thế nào ? Người ta có khen chăng ? Nên ta dám tưởng rằng : Dầu học tiếng nước nào, cũng phải học tiếng nói của Tổ-quốc trước đã !

Đã vậy, mà trong các thứ thơ, tuồng, tiểu-thuyết của chư tiên-triết trong nước Annam mình để lại, không có thứ chi lời ăn tiếng nói cho có thứ tự lớp lang, thanh-cao tao nhã đặng noi theo mà học. May thay có đặng quyển *Kim-vân-Kiều* của ông Nguyễn-Du, lời đặc để đã thanh cao, lại tiếng nói năn đủ cách. Như lời nói thường dùng là tiếng Mà, Chớ, Cùng, Càng, v.v. để đâu nhằm đó. Lại có nhiều lời nói rất thanh-bai, người hữu-học trong nước Annam thật chưa từng một ai biết nói. Vì như : *Đắp thảm quạt sầu, mưa Tần gió Sở, sớm mận tối đào, quến anh rủ ên, gió đưa hoa kề, gieo đào thả lý*, v. v. Ấy là chỉ một ít chỗ đại khái mà nghe, chớ nói cho hết sự hay của Kim-vân-Kiều, thì kể biết bao cho xiết.

Vậy tôi ước ao sao Hội Khuyến-học Saigon lập thêm một khoản chương-trình, để mỗi tuần dạy học Kim-Vân-Kiều, những lời ăn tiếng nói thanh-cao hầu duy trì quốc văn trong muôn một. Cho nên những người mà nói tiếng Annam có thứ lớp và phong nhã, đều nhờ có xem truyện Túy-Kiều.

Cũng có người nói rằng : Sự tích Túy-Kiều với Kim-Trọng là một cuộc phong tình, những người coi Kiều dầm-thấm, rồi cũng chìm đắm trong biển tình như Kim-Kiều vậy. Ai tưởng vậy rất sai lầm ! Bất câu truyện sách nào lại không có loạn-thần tặc-tử, trai mất nết gái mất trinh, song học là học cái văn-lý, cũng cách đặc để, coi việc chánh mà làm gương xem đều tà mà xa lánh, thì dầu việc phải việc chăng cũng đều là khuyến-giới cho mình tất cả. Nếu nói rằng đàn ông coi *Tam-quốc-chí* rồi gian hùng sùng nịnh như Tào-Tháo, còn coi Kim-Vân-Kiều rồi nhiễm thói phong-tình hoa-nguyệt như cô Kiều vậy, thì tôi không dám tin. Vậy chớ trước khi chưa có truyện *Tam-quốc-chí*, Kim-Vân-Kiều, thì Tào-Tháo coi truyện chi, mà sanh tôi loạn con giặc, giết chúa hại cha đó ? Còn Túy-Kiều xem truyện nào mà nhiễm cuộc phong-trần lưu lạc đó ?

Nên phải quấy là tại lòng người, người phải thì nói theo phải, người chẳng phải thì nói theo chẳng phải, chớ truyện sách nào cũng là khuyên lành răn-dữ cả.

TÔ-VĂN.

VĂN-UYỂN

KIỀU NƯƠNG TRƯỜNG DẠ THÂN THẬP THỦ LIÊNG HUỜN THỨ VÍ NGÂM

Kỳ nhứt

Ôi Kim lang ! hỡi Kim lang !
Hỡi thiếp vì chi phụ nghĩa chàng
Gối chẩng chung dầu sao vội cách
Hoa chưa nở nhụy khiến mang tàng
Muốn liều phận bạc cùng non nước
Cáo trọn ngày xanh với đá vàng
Ngại nỗi sanh thành ơn nặng triệu
Phải toan lo trả nợ cù mang

Kỳ nhì

Cù mang chút hiếu đoạn tơ tình
Nghĩ thẹn lời thề với sắt đinh
Chiếc xuyến vườn khuân chàng gẫu vỏ
Chơn trời mặt bể thiếp lưu linh
Nước non thôi thúc thuyền xa bến
Trăng gió dồi đưa nhạn lẻ mình
Chưa xót cảnh chay ai có biết
Lòng thêm chứa nặng nghĩa sau mình

Kỳ tam

Sau mình lải nhải tấm lòng son
Phận mỏng liễu cho mặc mít côn
Giá sạch thơm cùng chung nước lọc
Gương trình hổ với bóng trăng tròn
Giọt tình đến đổi khôn cầm đặng
Gan sắt chẳng ni cũng phải mòn
Nỗi thiếp bàn mình chàng có thấu
Rồi đây vô cùi chắt ra lõn

Kỳ tứ

Ra lòn với kẻ dạ vô lương
Mối thảm vì đâu khéo vấn vương
Thuyền lị dập dồi luồng sóng gió
Trăng lờ deo đẳng khóm mây sương
Đêm tàng nỗi chạnh trông hơn lụy
Canh vắn riêng than khúc đoạn trường
Ghen ghét làm chi vầy chị nguyệt
Thình lình nỡ khiến rẽ oan ương

Kỳ ngũ

Oan ương hai chữ nặng cho lòng
Liệu điệu đôi đàng mỗi mắt trông
Góc bể bơ vơ bề cá nhận
Cành hoa vật vã với non sông
Lâm cho kẻ uống mùi cay đắng
Khiến bấy người ăn mùi mặng nồng
Ghét bỏ làm chi ông tạo hóa
Dứt cầu ngưu nỡ bắt dương thông

Kỳ lục

Đường thông anh yến đã xa rồi
Thiếp tưởng từ đây chắc nổi trôi
Phận bạc đâu mà gây lá chả
Tơ hồng sao khéo buộc lôi thôi
Hoa bằm cũng bởi dây tình quấn
Cá luy vì chưng lượng sóng dồi
Chưa xót gan vàng như nhụng dấm
Đan lòng cách biệt lắm chàng ôi !

Kỳ thất

Chàng ôi cô thấu tấm lòng đây
Gánh nặng tình nhau đã bấy chầy
Những ngỡ sum vầy duyên cá nước
Nào hay chia rẽ phận bèo mây
Chút thân trinh liệt dầy gió bụi
Giọt lụy phong trần tưới cỏ cây
Cái kiếp làm sao xui trắc trở
Mối sầu càng mở mở càng gầy

Kỳ bát

Mở càng gầy tạo hóa đa đoan
Ép uổng làm cho phận dở dang
Trâm gẫy hương phai duyên lỡ dở
Hoa trôi bèo dạt số vơ quơ
Phấn son mấy chút mà hàn bủi
Tài sắc bao nhiêu khéo phụ phàng
Nghĩ lại tử cơn trao giá ngọc
Lòng xuân tơ quấn mối trăm ngàn

Kỳ cửu

Trăm ngàn khó chuộc cái danh nhơ
Thà dứt nói lìa thuở bé thơ
Chỉ để nước non chia cách trở
Còn đâu anh ẻn phải bơ vơ
Ngày trao chỉ tưởng xe sắng chỉ
Thắng bàn tơ làm rối mối tơ
Ngốt mặt người sanh trong bể khổ
Con dòng chìm nổi hết u ơ

Kỳ thập

U ơ khó tỏ phận vô đoan
Mất ngỏ Liêu-Dương cách dặm ngàn
Nói thảm mây mờ bay mịt mịt
Thành sầu sương nhỏ giọt chan chan
Bên chùa mõ đánh nghe lanh lảnh
Cửa xóm gà khua vọng rập đoàn
Trằn trọc năm canh vì hiếu nghĩa
Ôi Kim lang ! hỡi Kim lang !

Tuấn-Anh.

TỚ DẸP

Chẳng chi vui hơn nhà có tớ đẹp. Nói như vậy nghe ra không phân biệt, phải nói : chẳng chi mà vui hơn là nhà có tớ gái đẹp. Vậy mà có khi vui tột cũng sanh buồn, cơn vui vẩn, buồn dài đậm đuột. Ấy là lời của Tô-Văn nói cùng bạn cố-giao trong cơn đàm luận đó. Hỏi duyên cớ, thì Tô-Văn đáp rằng : « Nếu muốn nói cho rõ ràng, thì tôi phải thuật một chuyện rất dài sợ e anh nghe mà mệt đi chăng ! »

— Không sao, hiền-huynh cứ việc nói, tôi ưa nghe chuyện lắm, mà nhứt là chuyện của hiền huynh thuật.

— Nếu vậy thì được :

« Ông kia, cũng bực viên quan, tuổi chừng bảm mươi, nhà có của, vợ chồng ba làm, dung nghi đẹp đẽ nhan sắc mặn mà, vốn dòng trâm anh, đạo tòng-phu giữ vẹn.

« Nhà có mướn một con tớ gái, tác chừng mười tám để theo cô hầu hạ tay chưng, mà rủi mướn nhằm cái con làm sao mạng mà quá đỗi mạng mà, xinh đẹp rất nên xinh đẹp : đầu bới tóc cành tiên, mặt chữ điền, miệng cười có duyên, hình dung thêm yểu-điệu. Nói tắt một lời, vì mà sanh nhằm cửa giàu sang, tôi chẳng nói gia đình đức nhà vàng, nhưng mà ai cũng phải tưởng cho nhà ấy có nhị Kiều, vì thấy Xuân-Lang chẳng kém gì Thu Cúc.

— Vậy mà sao hiền-huynh lại nói rủi ?

— Phải, rủi là tại vầy, ông chủ nhà thấy nó « chó mà » vậy nên thương, không cho làm việc nặng nề, lại lấy câu : Chó gầy xấu mặt chủ nhà, nên ôn tồn cùng cô cho nó đeo vàng, đeo vòng, cho mặc quần trơn áo mỏng. Cô thật không dè, mà cô lại có tánh mộ đạo, hay đi chùa, đi nâu, mỗi lần đi một hai bữa giao việc nhà cho tớ, (chỗ nầy tôi không nói, xin hiền-huynh đừng hỏi).

Bữa kia, trời tối, có một bọn thiếu-niên đi qua đi lại trước cửa hức gió, ông nghi — chẳng phải nghi cho cô — song ông rầy cô không dạy răng tôi tớ. Cô nói bổn phận của nó, nó làm gì thì nó làm, mà nó đã đúng tuổi lấy chồng rồi phải nhỏ nhít gì mà sợ. Thầy kệ nó, khôn nhờ dại chịu ai hơi nào mà lo. Ông giận nói lớn : Phận của nó hay là phận của mình cũng vậy, tôi không muốn tiếng đồn nhà nầy, yến anh đêm nào cũng xôn xao ngoài cửa.

« Đang lúc dứt bần, con tớ tuốc vô phòng tom góp quần áo với vòng vàng đeo trong mình, mở cửa sau lẻn bước. Chừng hay cô sự, cô thì tiếc của, ông thì tiếc người, rầy một hồi nữa, chừng ông mới thệ quyết tới bót thưa, tìm kiếm con xấu hay nầy cho được.

« Thiệt thiên tàng nhơn nguyện nên muốn người dọ tin dâu mươi ngày kiếm được. Gặp nàng ở trong một cái nhà là của một người đàn bà không chồng, kết chị em hủ hỉ.

Cô mới hỏi vì sao mà mầy cấp của bức đi như vậy ? Con đáp :

« Thưa cô, tôi có cấp của chi. Của nầy, ông nói đã nói với cô cho dứt tôi rồi, thì là thuộc về của tôi. Còn như tôi mà chẳng nghĩ đạo tớ thầy, bỏ lên bước ra đi, vì sở bức tôi thương một người học-trò quyết cùng chàng vầy duyên cá nước, nói cùng mà nghe dầu khi giải kiết đến đều thì đem vàng đà mà liều với thân. Bởi vì mỗi khi cô đi chùa,... hi, hi,... hi, tôi ở nhà với ông, ông cứ ép tôi vầy-vầy vầy-vầy ! »

Ông nghe nói đó mặt tía tai nạt một tiếng lớn và lầm bầm, rồi đi về một nước. Vậy đó. Anh nghĩ coi sự buồn đy bao dài ?

T. V.

GẶP TÔ-VĂN NỮA

Trời lòng nầy nóng nực quá sức, ngày ăn không ngon đêm nằm không ngủ, bực bội muốn điên. Nghĩ lại mang chữ nghèo phải đi làm mướn, trong một tuần ngồi cầm cây viết mà viết, thật tù túng bó buộc hết sức. Nên chúa nhựt nào cũng nhín nhút ít cắt bạc, đặng thức dậy sớm đi một vòng xe lửa hấp khí thanh đồng nội chơi ; khi thì đi Laithiêu, khi thì đi Hốcmôn. Vì tuần trước đi Laithiêu rồi nên tuần nầy 6 Avril 1924, tôi thức dậy sớm, ăn một bát cơm rang uống một tách nước trà rồi sửa sang quần áo lần ra nhà giấy Bến-thành mua một cái giấy đi Hốcmôn. Xe lại lên kiếm chỗ ngồi yên kẻ xe dung ruồi, qua khỏi châu-thành đến Đất-hộ, khỏi Đất-hộ kể đến Giadinh-tỉnh thành. Thật tháng nầy chẳng những nhơn vật ủ xào, mà nhình xem cỏ cây cũng héo khô xơ xác. Mảng ngắm cảnh sanh tình mà xe đã đến Quán-tre không hay, nhớ có sắp trẻ em học trò làm cái gì không biết mà tựu hội tại đó đông dữ quá, mình mặc áo quần trần, có choàn dây bàn đỏ, dầu đội cái mũ xanh chưng vấn ghết xanh. Xúm xít chào rào mới giựt mình tỉnh ngộ, liền xuống xe theo coi cho biết. Đến một khoảnh đất trống xung quanh có vườn rào tre, chính giữa có cất một cái nhà thính cờ xí rở ràng, bông huê rực rở, kế một bên có một cái trường bản giảng, trong nhà thính quan khách đông đầy, ngoài thiên hạ đứng bao như kiến cỏ. Tôi mới hỏi thăm coi các quan ấy là ai mà lại có Tây Nam vầy hiệp, thì có người đứng bên tôi bộ tích vui vẻ gọn gàn mới nói cho tôi biết rằng ông Tây đó là ông Goupillon, Đốc-học trường tỉnh Giadinh, còn các ông Annam đó là Quan-lớn Diệp-văn-Cương, quan Đốc-phủ Phát, Thầy Cai-tổng Kiết, quí viên Giáo-sư trường tỉnh Giadinh với quí chức làng sở tại.

Tôi vừa muốn hỏi coi làm lễ gì đó cho biết bỗng có người vỗ vai tôi một cái rất mạnh và nói lớn tiếng rằng : *ông lui rồi em !* Tôi giựt mình day lại, tưởng ai dâu tẻ ra anh Tô-Văn. Thật tôi chạy cái tài lực lạo của anh nầy, chẳng có ai làm cái gì ở chỗ nào mà không có anh, hèn chi việc thiên hạ mười phần anh biết hết tám chín. Tôi day lại nói : Ma mà bắt anh đi, làm giựt mình giựt mẩy, vậy chớ cái gì mà *ông lui rồi ?*

— Em quên rồi sao, mới bữa hôm qua có thuật việc tranh Cai-tổng đó, mà mới hôm qua đây người ta nói ông Đốc Tuấn tính lui rồi.

— Thôi việc đó để rồi anh thuật hết nghe chơi, vì hôm trước anh có hứa — Ả mà sao hôm qua nầy nhơn dịp cúng Thanh-minh tôi ghé nhà thằng cha Mít, có hỏi thăm anh thì vợ nó nói anh bữa nay mắc đi Biênhòa có việc cần kiếp và có đưa cái thơ của anh gởi cho chồng y cho tôi coi phải của anh không ?

— Ừ phải, của qua đa em, qua có rủ nó mà việc đó nó làm vầy. Số là nó lóng nầy bị nghi, đi chung với nó khổ lắm, cũng như lại gần bịnh hết vậy (Peste). Em cũng biết tánh cứng cỏi của qua chớ, từng tuổi nầy chẳng phải còn sợ gì nữa song ngặt lóng nầy qua có việc lo giùm cho thằng em vợ qua, nếu đi chung với nó ắc hư việc nên qua dối nó vậy mà ; ừ, mà em có gặp nó em đừng nói có gặp qua trên nầy nghe.

— Tôi nghe anh nói tôi buồn quá, anh cũng biết bấy lâu tôi chẳng có phục ai hơn anh, anh là người trong đạo thành anh cũng dư biết bằng hữu chí tư tín. Thật tôi không bao giờ học với nó có gặp anh trên nầy, mà anh phải biết thoản như trong đám học-trò đó có con hay là cháu nó về học lại nói có thấy anh trên nầy, rồi sau anh gặp nó, tuy nó biết rồi mà đã đó không biết không nói thốt gì hết, thấy anh nó cười miếng chi, vậy anh có hổ với lương tâm anh không ?

— Em nói vậy cũng phải đó chút, song làm người ở đời cũng có khi biến khi quyền chớ ?

— Thôi đi anh, anh giả làm không hơi đâu mà cãi với anh, vậy-xin anh bình luận tài đức của mấy người anh nói ra tranh Cai-tổng bữa hôm nghe chơi.

— À, hôm đó qua nói, có ông Đốc-Tuấn, ông Phán Tuấn, ông Cả Mọi, Thầy Hai Thông, Hội-đồng Thôn, lại hôm trước nói chuyện với em đó qua có giác dắc rằng già cả rồi, quan cho hưu-trí, thì nghỉ mà dưỡng chí ít năm, thế thường hay nói quan tha ma bắt, mà thật hằng có vậy em, nhiều ông quan hưu-trí nghỉ chưa đặng mấy năm kế chết nên chắc là ỗng mỏng lỗ tai nên nghe qua nói mà tính lui. Bây giờ còn lại có 4 người là ông Phán Tuấn, thầy hai Thông, Hội-đồng Thôn và Cả Mọi.

— Cái gì em cười, khoan vội cười chớ.

— Không tôi nghe anh nói mọi mà ra tranh Cai-tổng nên tôi mới cười.

— Bộ em nghe qua nói Cả mọi em tưởng đâu là người Mọi thiệt hay sao ? Không phải vậy đâu, ông cả nầy cũng là người Annam như mình vậy, song bộ hồi thuở nhỏ xấu hảy sao nên cha mẹ mới đặt tên là Mọi.

Mà thôi sẵn dây qua thuật việc thập bác niên tiền của Cả Mọi cho em nghe chơi, em nghe rồi thì rõ biết tài đức của người :

Số là cùng lối tháng nầy năm 1917 tổng Bình-trị-thượng có khuyết Phó-tổng vì thầy Cai già quan cho hưu trí thầy Phó lên thầy Cai, mà trong lúc đó thì chớ không phải bỏ thăm như bây giờ ; Mọi quyết ra tranh bèn xin ứng cử, nhưng bởi chữ nghĩa già nên sợ ra thì dầu có đậu cũng đậu không lâu, bèn xuất của nhà, vì nghe trong Kiều có câu : *trong tay đã sẵn đồng tiền, dầu lòng đổi trắng thay đen khó gì.* Nên Mọi đi tìm thế lo, chẳng nệ tốn hao nhiều ít. Đi đã mòn đường lắp ngã song chẳng biết đâu mà lo. Ngày kia gặp chú Quế là thằng điếm xỏ lá, hứa dắc Mọi đi lo vì có quen với một thầy Thông hầu cận quan lớn nhứt. Mọi mừng tin thật như lời chứng Quế mới dắc Mọi đi đến một thầy Thông thật cũng là tay hầu cận. Thầy Thông, chịu giúp song nói rằng, việc xong rồi muốn đền ơn bao nhiêu thì đền song bây giờ phải đưa một ngàn đặng làm lễ nói với quan lớn nhứt. Mọi ta liền chịu. (Chư khán quan nghỉ coi Mọi có của mà dại quá) về lấy 10 tấm giấy xăn bỏ vào bao thơ đem ra thầy Thông tiếp lãnh, dắc Mọi vào một tòa nhà đề Mọi ngồi xó góc rồi đi một mình vô phòng làm việc. Giây lâu trở ra nói : Xong rồi, việc chắc như bắp rang, như của trời trời, ông Cả an tâm. Mọi mừng quá, về nhà khua mời mua mỡ.

Ngờ đâu khi thi rồi, Mọi bình không phải rớt mà cũng không đặng chấm đậu, người khác lảnh bằng. Chừng Mọi phiền, Mọi rầu, Mọi tức giận mới mướn Trạng-sư đầu cáo. Tòa tra ra mới bắt chú Quế với thầy thông gian hạ ngục. Tới ngày xử, Tòa làm án thầy-thông tám tháng tù, 500 quan tiền vạ, chú Quế bốn tháng tù, 50 quan tiền vạ lại phạt hai tên bị cáo phải chung mà trả một ngàn đồng bạc lại cho Mọi.

Việc vậy đó, mà tòa xử vậy đó nghỉ coi có lạ không ? Ước lẻ mưu chúng tội đồng mới phải cho chớ. Vì như thầy thông với chú Quế tòa cho rằng gian trá làm ăn như vậy phải rồi, còn như người mua quan và dẫn hối đó mới sao ? Nếu người ứng cử lấy sự ngay thật, tuân theo luật quan phép nước, dùng tài năng mà thi thì có đâu bị chúng gạt.

Đó, tài đức của Cả Mọi ra tranh Cai-tổng kỳ nầy vậy đó, em rõ biết chưa ?

Thôi mặt trời đã lên cao rồi, mà nay giờ nói cùng bộn, vậy xin kiến em, bữa khác sẽ bình luận tài đức của Thầy Hai Thông, ông Phán Tuấn và Hội-Đồng Thôn cho em rõ.

AU REVOIR

P. S. — *Trong lúc sắp cho ra số nhựt-trình nầy bổn-báo có gặp ông Đốc Tuấn, có hỏi thăm người về việc nầy thì người nói người nhứt định ra chớ không có nói thôi, vậy số sau bổn báo sẽ thuật rõ gặp gỡ người.*

R. Q.

Do anh Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74)
tặng cho Kho Sách Xưa của Quán Ven Đường.

CORDONNERIE — CHAPELLERIE — GRAVURE

TRAVAIL SOIGNÉ — LIVRAISON RAPIDE.

TANG-VAN-PHUC

N° 10 & 77, RUE CATINAT — SAIGON.

Hướng truyền

Mấy tay triệu-phú Huê-kỳ trước làm nghề gì ?

Mấy ông vua thép, vua sắt, vua dầu, vua xe lửa kể tên sau nầy, vốn là con nhà nghèo cực cả, mà ngày nay thành những tay triệu-phú ở bên nước Huê-kỳ, ai nghe nói đến cũng bất kinh tâm.

Ông J. W. Gates, thuở xưa đi quét đường trong thành phố : ông Morgan thì đi bán sữa ; ông Rockefeller thì làm công trong một tiệm tạp-hóa: ông Carnégie thì làm thơ-ký một hiệu buôn. Ông G. J. Goulo xưa vô nghệ nghiệp, phải chịu cực hơn mấy ông kia một chút là phải mang hai tấm bản, sau lưng một cái, trước bụng một cái, đi rao hàng cho các nhà khách-sạn. Ông A. Belmond xưa là một anh gác cửa.

Mấy ông ấy trải qua bao nhiêu mùi đời cay đắng, biết bao cực khổ nhọc nhằn, nay mới được nằm lăng trên đống bạc, ngủ dưới nóc nhà vàng. Thế mới biết *nơi trầu ai ai biết được ai ?*

Xà-bong trời sanh

Nicaragua là một dân-quốc nhỏ diện-tích 128.340 ngàn thước vuôn, dân số chừng 60 muôn ở nhằm khoản giữa phương Thế-giới-mới. Nước ấy có một cái hồ lớn tên là Neiapa, ấy là một cái hồ chứa xà-bong (savon) của trời sanh ra. Nước hồ đó có chứa đủ cả bicarbonate de potasse, bicarbonate de soude và sulfate de magnésie, là ba chất dùng làm xà-bong, cho nên hễ nhúng tay xuống nước rồi chà một chút thì ra nhiều bọt lắm. Nước hồ ấy nếu làm cho sạch sẽ thì chẳng kém mấy thứ xà-bong thật tốt mà lại có nhiều chất sulfate de magnésie cho nên cũng làm ra được một thứ thuốc dễ rửa ráy tốt lắm. Dân ở đây chẳng những tha hồ tắm giặt mà họ lại còn múc đổ vô chai bán như bán thuốc cho các nơi lân cận nữa.

Tranh mạnh tranh giàu với Huê-kỳ

Nước Huê-kỳ giàu có tiếng tưởng ai ai cũng đều biết. Nhưng hiện nay cũng có nước Ba-tây (Brésil) là một nước dân-chủ rất to ở châu Nam-Mỹ, dân-cư phần nhiều là dòng dõi La-Tinh, Tây-ban-Nha, Bồ-đào-Nha, Ý, Pháp. Diện-tích trong nước cũng rộng như Huê-kỳ, nhưng mà dân số chỉ bằng một phần ba của Huê-kỳ, nghĩa là có 30 triệu mà thôi. Đất cát dầu mỡ tốt lắm, lại có nhiều khoáng-sản và lâm-sản nữa. Về việc chánh-trị thì nước Ba-Tây thật là văn-minh, trong nước có trật-tự phân-minh lắm. Bây giờ nước Ba-Tây chỉ có việc lo tư bồn cho nhiều và dân số cho trù-mật hơn thì đủ kình địch với Huê-kỳ ngay.

Người Ba-Tây đều theo đạo Thiên-Chúa.

Chín dã vuôn tròn còn tệ một

Trong châu-thành Saigon Nhà-nước sắp đặc rất vuôn-tròn, các-ti các-sở đều nhằm thứ lớp, duy có cất hai dãy nhà tiêu tại đầu chợ Saigon mới, làm ai ai đi ngang cũng gớm-ghê mùi ô quế ; vậy thì đã mất phép vệ-sinh trong giữa châu-thành. Lại chỉ khỏi người ngoại-quốc nào đến đây, mà có đi ngang nơi chỗ nhơ quế ấy thì cũng lấy làm lạ cho vị viên-quan nào mà sáng tạo hai cái cầu-tiêu nơi đó.

Tôi đây là người Annam mà tôi còn rất gớm-ghiết sự dơ thúi, mỗi lần tôi kinh bôn nơi đó, huống hồ là người Langsa và Annam ở tại châu-thành Saigon có lẽ còn gớm-ghiết hơn nhiều nữa.

LÊ-SUM.

Lời rao

của quan Tán-sĩ lương-y BUFFON

Tôi xin tỏ cho đồng bang Annam hay rằng : Tôi mới lập thêm một nhà dỡ nuôi bịnh tại Chợlớn, đường Marina (Thuỷ-binh) môn bài số 244 ter làm hai lần từ 4 giờ và 5 giờ 8 một ngày, kỗ chung thuốc mua và ăn uống.

Mỗi ngày tôi khán bịnh hai lần.

Tán-sĩ lương-y
BUFFON

Việc cưới hỏi là trọng trong đạo nhơn-luân

Đời bây giờ có nhiều người hay phiền trách phong tục xưa của người Annam mình trong việc gả cưới sao có bày chi nhiều nghi, nhiều tiếc, lễ nghĩa rộn ràng, mà nhứt là đài xác đàng trai năm chầu mười lụy.

Như trong Đông-Pháp số 120 ngày 20 mars 1924, nơi bài xã-thuyết mạn đề « Thời-sự-bình » ông Tô-Văn có luận tóm tắc như vầy :

« Sự gả cưới, bất quá đàng trai đàng gái, nàng dâu chàng rể, thấy nhau rồi, hai đàng ưng chịu thì đủ, hà tất phải dùng mai mối, phải nhiều nghi tiết làm chi, nếu để chừng nào thì phương-tiện cho hai đàng chứng nầy, lựa phải đài xác đến đầu, thớt trên mòn thớt dưới há còn nguyên sao ».

Ông Tô-Văn luận vậy, nếu ai không xét suy cho kỹ thì nghe cũng có hơi đặng. Nhưng xét cho chí-lý, thì người xưa cũng biết như người nay vậy, mà có lẽ còn biết nhiều hơn ông Tô-Văn nữa, cũng muốn tránh việc khó, mà làm việc dễ, cho khỏi mất công phu, bày chi năm lễ bảy lễ, cho điền dã ngày giờ lại thêm hao tốn. Song theo siêng kiến của tôi thì chư tôn tiền-bối, đã cùng suy tột nghĩ rồi mới bày ra cuộc giá-thú năm nghi bảy tiết, lễ nghĩa bó buộc mọi đều, từ ngày đi coi con dâu cho đến ngày cưới, chẳng biết bao nhiêu cực nhọc, là có ý làm cho con người biết quí trọng đạo nhơn-luân trong giềng phu phụ. Vì chư tiền-bối ấy đã chẳng thấy lòng người mau lợt lạt, ít tròn chung thỉ, hay trọng việc khó, khinh đều dễ, mới chuộn cũ vong, nên lấy lễ-nghĩa cho dây dặng nhọc nhằng dặng ràng buộc con người cho biết đạo vợ chồng là trọng, mà giữ gìn tình nghĩa cho vuôn tròn. Đặng đầu có lúc trái ý giận hờn gây gổ cho đến đổi muốn xa nhau cũng còn nghĩ rằng : nên đạo vợ chồng chẳng dễ, năm nghĩ bảy tiết, công tình cha mẹ, cực nhọc bà con, công dây lễ trọng mới nên nghĩa thất gia. Rồi suy nghĩ chẳng lẽ một cớ hờn riêng trong việc vợ chồng mà phụ công khó nhọc của mẹ cha, nghĩa nặng hoàn của cô bác. Nhờ vậy mà vợ chồng nhịn nhau một ít ăn ở vuôn tròn, cho đến tình chung duyên mãn, ấy là câu đặng khó mất khó đó.

Mà chẳng phải những đôi bạn có cưới hỏi thảy đều ở trọn vẹn nhau đến cùng, song dầu có đến thế nào mà xa nhau đi nữa, cũng là cực chẳng đã mới ra việc phân ly.

Chớ tôi thấy phần nhiều những đôi bạn mà gặp gỡ nhau dễ, rồi đến khi xa nhau cũng dễ. Vì nghĩ rằng ngày biết nhau cũng không cha mẹ cô bác, năm nghi bảy tiết gì, phải nhau thì ở, chẳng vừa ý thì thôi, có phải là đặng dễ mất dễ hay không ?

Nên theo siêng kiến của tôi, việc dựng vợ gả chồng, tôi chịu theo thói quê xưa, chớ tôi chẳng vui theo sự dễ của chư tôn đương thời nay đó.

TÂN-VÕ.

Kỳ xử Đại-hình tới

Saigon.— Sớm mai ngày thứ bảy 5 avril 1924, tại toà Phúc-án Saigon có ông d' Hooghe, Nghị-sự toà Phúc-án toạ chủ, khởi bắt thăm chư vị Nghị-viên Thẩm-án tây nam đặng chung xử với án-quan kỳ Đại-hình tới.

Sau khi bắt thăm nghị-viên Langsa rồi, kế bắt thăm nghị-viên Annam như sau nầy :

CHÁNH THẨM-ÁN

Ông Nguyễn-văn-Hai, Đốc-phủ-sứ hồi-hưu ở Thới-sơn (Biênhoà).

Ông Nguyễn-khắc-Cần, Tri-Huyện hàm ở Phước-vĩnh-tây (Cholon).

PHÓ NGHỊ-VIÊN

Ông Trương-minh-Lý, cựu Hội-đồng địa-hạt.

Ông Hồ-ngọc-Kính, cựu Hội-đồng Thành-phố.

Nhàn đàm thế-sự

Ngày kia tên A. trò chuyện chơi với tên B, cớ nói rằng : Nay chúng ta sanh trưởng giữa thời-đợi văn-minh cạnh tranh kịch liệt nầy mới kinh khủng cho máy nhiệm mầu của cơ Tạo-hóa, thật là huyền diệu không cùng. B nghe A nói thình lình chưa hiểu là chi, liền hỏi tới coi việc chi cho biết, chuyện chi mầu nhiệm xin tôn-huynh cho tôi nghe cùng ? B nói : Em nghĩ coi từ Tạo-hóa khai cơ đến nay đã năm ngàn mấy năm dư, mà lúc khai thiên lập địa rồi, mới sanh hóa muôn vật trên mặt địa-cầu nầy. Đang thuở đó người còn u ám tối tăm, ở hang ở lỗ, ngủ nội năm rừng, đói thì ăn những đồ sống sít, trái cây hoa cỏ, sáng dậy tối ngơi, không biết mặc áo quần, không biết tranh danh đoạt lợi, không biết tính tự lễ nghi, không biết tranh đua ham muốn. Người cùng loài thú vật, ăn chung ở lộn, không phá hại chi nhau. Nên buổi nọ, loài người cùng cầm thú lộn nhau một đám như anh em một nhà vậy ; tuy chẳng biết thương nhau, nhưng chẳng lòng ganh ghét.

Trong thuở đó thì vậy, mà Tạo-hóa đã dư biết đến sau lần đời rồi loài người dưới thế-gian nầy, sẽ sanh ra một đám tài năng mưu trí cạnh tranh kịch liệt vô cùng ! Nên trời đất đã kiếm nhiều thế ngăn ngừa, phòng cho khỏi mạnh hiếp yếu, khôn hiếp dại, cho an nhân thế-giới, ai lo phần nấy, không ai động phạm đến ai. Nên thuở nọ, tuy loài người u ám, mà Tạo-hóa đã chia bầu trời đất nầy ra làm 5 phương Thế-giới, có ranh hạng cách nhau.

Đã vậy mà Tạo-hóa còn sợ, đến khi con người hầu có trí hóa rồi, tính cách nầy cách nọ, nước mạnh tìm tới nước yếu mà hiếp đáp, nước khôn tìm tới nước dại mà tranh hoành, nên dưới thì lấy sông biển làm rào, trên thì lấy núi rừng làm đạo. Vậy mà còn chưa đủ trở ngăn, nên dưới sông biển thì Tạo-hóa sanh nhiều loài thủy tộc rất dữ tợn, như là Thuồn-luồn, Sấu, Cá-xà, Cá-mập. v.v.

Còn trên rừng núi, thì sanh những là Tượng, Tây, Sư-tử, Cọp, Beo, nhiều loài dữ tợn kinh hoàn, đặng ngăn đón con người, buộc chúng tộc nào sanh giới hạng nào phải ở an nơi ấy. Vậy mà Tạo-hóa còn nghĩ chưa ngăn trở đặng, sợ e loài người đến sau khôn ngoan rồi, trên bộ làm xe mà đi, dưới sông biển làm thuyền bè mà tách dặm ; Tạo-hóa lại tính thêm một thế ngăn ngừa rất chắc chắn là mỗi chỗ khí trời hơi đất, phong-thổ thời tiết, nóng lạnh cao thấp, đều khác nhau tất cả. Làm cho người phương nào quen theo phương nấy, nếu người ở nhiệt đái (xứ nóng) đến hàn-đái, (xứ lạnh) ở không đặng ; người ở hàn-đái qua nhiệt-đái chịu không nổi. Người ở phương đất cao, qua phương đất thấp phải đau, người ở phương đất thấp, đến phương đất cao phải bịnh. Đó em nghĩ coi Tạo-hóa lo xa liệu trước là dường nào, vậy mà còn chẳng khỏi một đám tai họa, rất thảm cho loài người là cuộc chiến tranh kịch-liệt, làm cho nghiên trời đổ nước bên cõi Âu-châu, từ năm 1914 cho đến năm 1918 rồi đó.

A. nói tới đó, làm thinh không nói nữa, B. thấy vậy mới hỏi phân tới ? — Thôi bóng chiều đã ngả, mà chuyện hỏi còn dài, vậy để bữa khác sẽ cùng nhau nói tiếp.

T. V.

Công văn lược lục

THĂNG THƯỞNG

Thầy Đào-v-Lân, Giáo-tập hầu bổ dạy tại trường sơ-học Lái-Thiêu (Thủdầumột) đặng thăng chức Giáo-tập thiệt thọ hạng tám.

Quí thầy : Võ-v-Chiu và Nguyễn-v-Tòng, Trợ-giáo hậu bổ đang dạy tại hạt Tânan được thăng chức Trợ-giáo thiệt thọ hạng tám.

CẤP BẰNG

Thầy Đỗ-hữu-Ưng có bằng sơ-học Pháp-Việt được cấp bằng chức Trợ-giáo hậu bổ và bổ đi tòng sự quan Chủ-tỉnh Vinhlong.

Quí thầy : Võ-v-Mới, Nguyễn-v-Trí, Nguyễn-v-Tập và Nguyễn-v-Thiệt có bằng sơ học Pháp-Việt được cấp bằng chức Trợ-giáo hậu bổ và bổ đi — thầy Võ-v-Mới tùng sự quan Chủ tỉnh Biênhòa — còn ba thầy sau thì tùng sự quan chủ-tỉnh Travinh.

Thầy Phạm-v-Nghi có bằng sơ-học Pháp-Việt được cấp bằng chức Trợ-giáo hậu bổ và bổ đi tùng sự quan Chủ-tỉnh Travinh.

Đường có đi mới có biết

Con người sanh ra trong cõi dinh hoàn, ai ai cũng đều có tánh ham muốn cả. Song người thì muốn vầy, kẻ lại hám khác, tâm tánh ít khi giống nhau. Sự ham muốn ước ao chẳng biết đến đâu là cùng ; dầu cho người giàu sang tót chúng, vợ lịch hầu xinh, lên xe xuống ngựa, vinh vang bốn bề cũng chưa cho rằng đủ thỏa chí bình sanh.

Lúc chúng ta nên năm nên bảy, nhờ cha mẹ dưỡng nuôi sáng sóc, ăn no ngủ kỹ, chẳng biết lo buồn là cái chi dầu oan họa gần đến bên mình, thì cũng tỉnh như thường. Trong lúc ấu xung ấy thấy trẻ ôm cặp vào trường ôn nhuần kinh sử, vầy lũ bảy đàng ba, đi đường nói nói cười cười, thì cho là vui thú, mới cầu xin cùng cha mẹ cho mình theo bạn tác vào trường mà dồi mài kinh sử. Vào trường vài năm coi đã thới chí, vì ngày giờ bó buộc đầu rảnh dặng mà đi chơi, lại còn phải thức khuya dậy sớm, làm bài làm vở, tranh đua cùng chúng bạn, cực khổ mọi bề, mất hết phấn sung sướng như mọi khi. Lúc còn đương ăn học, đêm thấy mấy ông mấy thầy, ăn mặc bảnh bao, kẻ yêu người chuộng, lòng càng hâm muốn, ước ao một ngày kia tay vin nhành quế, nhẹ bước thang mây, trước đáp nghĩa cho thầy, sau đền ơn cha mẹ.

Ngộ thay : ác bay thỏ chạy, lật bật chẳng mấy năm, nhờ sự hiếu học, mà đặng trở nên thông minh trí huệ, thiên tùng nhơn nguyện, thi đậu ra làm Thông-ngôn kỳ-lục. Lúc mới nên danh phận thì sự vui mừng kể sao cho xiết, nhớ lương bổng mà nuôi mẹ dưỡng cha, ăn no mặc ấm. Ít năm sau, khi có gia thất rồi, phần cha mẹ, lớp vợ con, gia quyến càng ngày càng trở nên đông, việc tiêu xài càng ngày càng nhiều. Chừng đó đêm năm lo lắng, giấc nhắp nhỏng an, lớp nào tiền cơm gạo, lớp nào tiền bánh bàng cho con trẻ, rầu buồn khôn kể xiết. Đến đây mới biết rằng : con người mà lọt vào vòng danh lợi khó mà lảnh được chữ nhàn.

Ấy vậy, đường có đi mới có biết, chớ nếu bây giờ mình nói với sắp nhỏ rằng : chừng chúng bây thành-nhơn rồi, chừng bây cũng phải bị lăng lóc chìm nổi trong đường đời, chịu mọi đều cay đắng thì nào chúng nó có tin đâu.

H. V. H.

Đông-pháp thời-sự

GIÁ BẠC

Kho Nhà-nước	81.90
Ngân-hàng Đông-Pháp	8 90
Ngân-hàng Hongkong-Shanghai	8 90
Ngân-hàng Chartered	8 80
Sté de Gérance de la Banque Industrielle de Chine	8 95

GIÁ LÚA

Lúa chở đến nhà-máy Cholon (mất bao) mỗi tạ 100 kilo

Vinhlong	5$80	tới	5$90	
Gocong	6 20	»	6 39	
Baxan	6 20	»	6 30	
Bacliêu	6 30	»	6 40	
Giá thường hạng trung	6 12	»	6 22	

XE HƠI ĐỤNG XE KÉO

Saigon. — Hôm bữa 2 tây hồi 2 giờ chiều, cái xe-hơi số C. 2349 của tên Khách-trú An-Yen nhà ở đường Quai de Gaulot (Chợlớn) số 72, sớp-phơ cũng là khách-trú, khi chạy dọc đường Jean Eudel có đụng nhằm cái xe kéo số 1.103 của Đỗ-văn-Lâu kéo.

Trên xe có ông S... là hành khách đưới chiếc tàu *Chambord* ngồi, nên lúc bị đụng chạm nhau ông ấy té nhào xuống đất còn tên - xa phu thì cũng lăng cu. Cả hai đều bị nhiều vết lích song không mấy nặng.

Việc còn tra xét coi quấy phải về ai.

CHUỘT Ở DƯỚI TÀU PORTHOS

Hôm bữa 3 tây rồi đây lối 6, 7 giờ sớm mai, M. Pinelli đi chung quanh tàu Porthos mà xem sóc các việc, thì ông ấy lấy làm lạ vì lối giờ ấy mà hồi dưới tàu chưa pha trà-phe cho hành-khách uống. Ấy là phần việc của tên Phạm-văn-Huyền nên ông Pinelli đi kiếm tên họ mà rầy. Tìm ra kiếm cùng mà không có, khi trở về phòng thì thấy có năm cái bọt-tử-phơi ai liệng dưới ván. Ông liền coi cái tủ thì thấy có dấu cạy, nên ông ấy lập tức mở tủ ra mà xem thì thấy một cái tuí đựng nhiều tiền bạc, và một cái hộp đựng một cái đồng-hồ trai quít và sợi dây chiền vàng hãy còn nguyên. Kẻ gian chỉ có lấy 7.700 quan bằng giấy bạc, 103 đồng « yen » và 95 đồng bạc Đông-Pháp.

Ông Pinelli nghi quyết cho tên bồi, song kiếm không gặp tên ấy nên ông Pinelli liền đến bót mà thưa.

Tên Phạm-văn-Huyền dit Nguyễn-văn-Tơ đã có tiền án về tội ăn trộm. Tòa còn đang tập nã.

XE LỬA ĐỤNG XE LỬA

Hôm bữa 4 tây nầy, hai cái xe-lửa chở cát và gạch, cái xuống cái lên, chạy chung trên một đường rầy. Khi chạy tới lối Trường-tiền, hai cái cụng đầu nhau rất dữ dội. Mạng người thì vô hại song sự hư hao tính lại cũng nhiều. Thiên hạ đến xem chẳng biết bao nhiêu, ai nấy đều tức cười muốn chết.

CHÉM LỘN GIỮA CHÂU-THÀNH

Hôm bữa 2 tây đâu lối 10 giờ sớm mai, về việc đòi hồi tiền học chỉ đó mà tên Trần-văn-Ten, ở bồi cho Tây, nhà ở đường Garcerie số 174, dám cả gan cầm dao mà chém tên Nguyễn-văn-Ba dit Nhơn, 35 tuổi, sớp-phơ và chủ cái xe-hơi số C. 1619 nhà ở đường d'Ormay số 24. Nguyễn-văn-Ba bị chém bốn lát dao rất nặng nên lập tức chở đến nhà thương còn tên du côn kia thì bị bắt dẫn về bót.

MÉN NAM-KỲ QUÁ ĐỘI

Hôm qua có một người lính mật-thám bắt được một tên khách-trú tên là Ngô-Kiết, 21 tuổi, ở dưới tàu buôn Ăng-lê lén trốn qua Saigon. Tra hỏi ra thì tên Ngô-Kiết khai rằng ở bên Trung-quốc hiện nay khó làm ăn vô cùng, nên nó muốn lén qua Namkỳ mà sanh phương lập nghiệp. Tên Ngô-Kiết nầy đã bị trục xuất khỏi xứ Đông-Pháp và địa phận Quảng-châu-Vãn, song hồi năm 1918 và năm 1921 nó cũng lọ mọ trở qua Namkỳ, song cả hai lần đều bị bắt mà đuổi về bên cả.

Đến nay cũng lén qua đây nữa nên bị bắt lần nầy là lần thứ ba rồi đó. Thằng nầy bỏ mồ xứ Namkỳ lắm hay sao nên không đành ở an bên Trung-quốc vậy ?

TÀU CHAMBORD CŨNG CÓ CHUỘT NỮA

Hai vị học sanh khách-trú tên là Tchong-Tzen-Fu và Ton-Yao-Chon, đi tàu Chambord hạng ba phòng số 306, mà về Sanghai. Tàu đến Saigon đậu cất hàng hóa nên hai cậu ấy thừa dịp lên đi chơi cho biết châu-thành Saigon. Đi cho đến mỏi cẳng mới chịu xuống tàu lối 12 giờ khuya, bởi mệt mỏi quá nên không kịp đóng cửa phòng mà hai cậu học sanh đã ngon giấc.

Sáng bữa sau, Tong-Yao-Chon thức giậy, kiếm đồng hồ coi giờ thì mới hay chuột tha đâu mất. Mà một sợi dây chiền xi-vàng giá 70 quan và một cây viết có đựng mực giá 90 quan chuột cũng rinh cho trọn bộ. Cậu Tchong-Tzen-Fu thì bị mất một cái máy chụp hình 9 × 12 và mấy món đồ phụ tùng cũng bị quân gian vét sạch. Cái máy ấy giá đáng 1 200 quan.

Hai cậu học sanh lên đến bót mà cớ cho có chứng, chớ một phen của vào tay ngọc, ai móc cho ra.

VIỆT-NAM-THANH-NIÊN-HỘI

Hanoi— Đến 8 giờ tối ngày thứ bảy 12 Avril nầy, hội-viên V. N. T. N. sẽ diễn tấn kịch « *Mảnh gương dơi* » của ông Trần-tuấn-Khải tại rạp chiếu bóng Hàng-quạt để ăn mừng ngày hội-tiết của Hội. Hội có giấy mời các vị sáng-lập, tán-trợ và tứ-trợ hội viên Annam cùng quí-quyến đến dự cuộc diễn kịch đó không lấy tiền, còn các ngài thường-hội-viên thì chỉ đưa xem thẻ hội là được vào coi không mất tiền.

Đến chúa-nhựt 13 Avril, từ 2 giờ đến 11 giờ tối có mở hội tại hội-quán V. N. T. N. ở số 5 phố Vọng-đức Hanoi, tất cả các vị sáng-lập, tán-trợ và tứ-trợ hội-viên cùng quí-quyến sẽ có giấy mời, còn các ngài thường-hội-viên đưa xem thẻ hội sẽ được vào. Ngày hôm ấy có nhiều cuộc tiêu-khiển, lại có diễn tấn kịch « *Le Gendarme sans pitié* » của Georges Courteline (Hội-viên-diễn) lối 4 giờ, và có chớp bóng hồi 9 giờ nửa.

Đúng 7 giờ có đại-tiệc ở nhà ăn của hội-quán. Các ngài hội-viên nào muốn dự tiệc ấy, xin góp vào quỹ hội 0$50 trước ngày 10 Avril.

ĐÁNH NGƯỜI GHỰT CỬA

Bãi-xàu. — Hôm bữa 29 Mars vừa rồi tên Kim-Tuu, dân làm ruộng ở Hòa-Tú (Sốc-trăng) có đến tại sở Sơn-đầm Bãi-xàu, mặt mày chảy đầy máu mủ mà khai như vầy :

« Chiều hôm qua lối 5 giờ rưỡi tôi đi với vợ tôi là Thị-Hi và 3 người đờn-bà khác là Thị Sóc, Thị-At và Thị-Com, ở Bãi-xàu đi về Hòa-tú. Khi đi khỏi làng Tam-Don (Sốc-trăng) thình lình có 2 thằng Cao-mên là tên Hoanh và Dung đón đường toan làm dữ. Tên Hoanh đánh tôi một cây trúng đầu, tôi liền té xiểu rồi thằng Dung lục trong giầy nịch tôi mà lấy cái giấy thuế thân, một số bạc 41$50, bốn cái giấy cầm đồ và ít món đồ nữ trang khác giá đáng 120$. Chúng nó lấy hết đồ rồi liền chạy trốn mất. »

Ông cò liền cho thầy đội Phạm-văn-Thu và một tên lính đi tìm bắt. Qua bữa sau bắt được tên Hoanh ở tại nhà nó nơi làng Tam-Don. Tên Hoanh chối dài, song nó đã bị giải đến Tòa Sốctrăng mà chờ ngày định tội.

Hỡi người không có việc làm !
Hỡi người muốn tìm chỗ làm cao tiền !
Bất kỳ là nghề chi
Hãy viết thơ hay là đến tại phòng việc.

BUREAU DE PLACEMENT

70, Boulevard Charner, 70

MÀ GHI TÊN VÀO SỔ

Đá banh

Chiều chúa nhựt 6 Avril nầy tại vườn Maurice Long thì hội Cercle đấu với hội Taberd-sport. Còn tại sân Lareynière gần bên nữ-học-đường thì hội Saigon nhập với hội Stade còn hội Chợ-quán thì nhập với hội Etoile de Giadinh, rồi lựa rút mỗi bên 11 người đá bay mà cho ra sân tranh đấu với nhau. Lối 4 giờ chiều thiên hạ kéo nhau đi lên sân Lareynière đông lắm bỏ sân Cercle dưới nầy trống trơn.

Đúng 5 giờ, hai hội Giadinh và Saigon giàn binh coi chỉnh tề lắm. Tu-hít vừa thổi lên thì bên Giadinh bị tiền-phuông Saigon công-kích rất kịch liệt lắm. Nhị vị hậu-tập là M. Thơm và Xướng hết sức ngăn cản song cũng không lại, mới năm phút đồng hồ đã bị thất hết một bàng.

Đem banh lên đá lại, bên Giadinh quyết gỡ bàng ấy lại, nên ráng hết sức công-kích Saigon ; có một lần trái banh lọt tới trước goal, M. Chaubert chụp được kế bị Paul Thi nhảy tới lấn một cái rất mạnh, M. Chaubert té lăng cù còn trái banh lọt ra phía ngoài. Bị té nặng quá nên phải ngưng cuộc chơi hết 5 phút để lo cứu cấp cho M. Chaubert, song cũng may là vô hại. Trở vô đá lại chừng mười phút đồng hồ Giadinh cũng cứ việc công-kích Saigon như cũ ; có một lần Paul Thi lửa banh xuống, tránh vừa khỏi đội Trung-quân, kế tướng hậu-tập Saigon nhảy tới cản dương, trớn nhảy rất mạnh M. Paul Thi trở không kịp nên bị dụng mà té nhào, giám-cuộc liền ra lịnh ngưng binh để lo cứu cấp M. Paul Thi trước đã. Bị té muốn xệ vai, nên M. Thi không chơi được nữa phải kêu M. Qui (Thomas) vô thế. Chơi gần hết nửa giờ, có một lần trái banh bay vào cửa Saigon, bị Chaubert chụp được, thời may nhị vị tiền-phuông Chợ-quán nhảy tới lấn Chaubert té lăng cù còn một trái banh chung tuốt vô lưới. Lại có lần M. Thơm bắt được banh mà không chịu đá liền, để lửa nhẹ nhẹ lên, M. Feydel (em) nhảy vô, M. Thơm đá banh đi, song rủi trúng nhằm cái gót giày của Feydel nên M. Thơm bị lủng ống quyển thấy xương coi ghê gớm quá.

Đá hết nửa giờ đấu bất phân thắng bại.

Nghỉ uống nước chanh rồi trở vô đá lại, hai bên đều ráng hết sức mà tranh giới tranh hay song cũng không ai làm chi ai được. Chơi đến mảng giờ, mỗi bên ăn 1 bàng nên huề.

Cuộc đấu cầu nầy xem thú vị quá, vì bên hội Annam của ta cách chơi chẳng kém người Langsa, nhứt là mấy người ở hội Chợquán thì lanh lẹ mạnh mẽ vô cùng, đáng khen lắm đó.

VIÊN-ĐẠN

Đông-Pháp ngân-hàng

HÀNG NGÂNH TẠI SAIGON

Giấy cent kiểu mới

Nhà ngân-hàng Đông-Pháp mới truyền rao cho bá tánh hay rằng : Hàng sẽ phát ra thông dụng nội cõi Đông-Pháp, một thứ giấy bạc một trăm đồng kiểu mới, màu tiếm, giấy, khuôn viền, kiểu vẽ và màu thì cũng giống inh như giấy thường xài bây giờ mà đều phía sau có khác như vầy :

Giấy mới thì có hai chữ ký tên bằng chữ in còn cái ký tên bằng chữ viết của người thâu bạc ngành «Caissier de la succursale» thì bỏ bớt, với hàng chữ *Décrets des 21 Janvier 1875, 20 Février 1888* thì cũng không có in nữa, chỗ ấy để trống vậy thôi.

Lời rao

Có một cái Xe-hơi hiệu Buick, sáu máy, 24 ngựa, bảy chỗ ngồi, còn mới muốn bán giá rẻ.

Xin do nơi số nhà 37, đường Thévenet, Saigon.

TRỒNG RĂNG

QUAN LƯƠNG-Y CUNAUD

Ở đường Chasseloup Laubat số nhà 15

Nhổ răng một cách rất êm ái.

Trồng răng bằng sánh và răng vàng

HỘI NHÀ MÁY XAY LÚA VIỄN-ĐÔNG
(Rizeries d'Extrême-Orient)

HỘI NẶT DANH VỐN HƠN 25 TRIỆU QUAN TIỀN LANGSA ĐỀU ĐÓNG TẤT SỐ

Ở TẠI SAIGON, ĐƯỜNG BELGIQUE, MÔN BÀI SỐ 15. — NHÀ MÁY XAY VÀ KHO TRỮ Ở TẠI CHOLON

CÓ PHÒNG VIỆC RIÊNG LO VỀ CHUYỆN LÚA

MUA LÚA VÀ LÃNH BÁN LÚA — GIỮM TIỀN LÚA VÀ THẾ LÚA — LÃNH LÚA GỞI KHO

TRƯỚC KHI BÁN LÚA xin hỏi hãng hiệu; nếu vị điền-chủ nào mắc đi không đăng thì viết thơ cho hãng hiệu sẽ đến viếng mà bàn luận. — MUỐN HỎI CHI THÌ ĐỒN HẠ SẢN LONG CẮT NGHĨA CHO HẾT.

Phòng việc: ở tại đường Belgique, môn bài số 15

CÓ ĐẶT HÀNG NGÀNH TẠI CẦNTHƠ và có lập chánh mua lúa nơi các chỗ thị-tứ.

TÂN TÂN HIỆP THÀNH

Nhãn hiệu có cầu chứng tại Tòa. — Ở tại đường Viénot số 40 ngan chợ Saigon mới. — Saigon dépanne

HUỲNH-VĂN-NHUNG, kê-nghiệp.

Làm và bán đồ nữ trang theo kiểu kiểm thời, làm đã mau mà lại khéo, lại có làm ô ăn trầu có chưng bằng đồng xi ni-kên (Nickelé) quí khách ở Lục-châu nếu cần dùng đồ làm tại tiệm tôi, xin viết thơ thương nghị.

Đồ làm rồi sẽ gởi lập tức Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đến đồng cho nhà thơ mà lấy đồ.

HUỲNH-VĂN-NHUNG. cẩn-bạch.

A. DENHOLM

N° 36-38, Rue Lefèbre N° 36-38

SAIGON

THIỆN NGHỆ VỀ VIỆC RÁP MÁY XAY LÚA GẠO

Đã ráp hơn 30 cái nhà máy từ 10 tấn cho đến 500 tấn ở tại Đông-pháp.

Cam kết chắc chắn về sự lúa gạo xay ra đặng bao nhiêu và sự bền bỉ chạy tốt của máy móc.

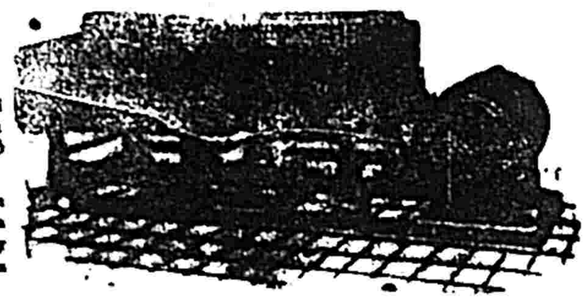

NGUYÊN GIÁN MÁY — ĐỒ PHỤ TÙNG — ĐỒ THAY ĐỔI — DÂY TRẦN EMERIE — VÂN VÂN — MÁY LÀM DẦU, LÀM ĐƯỜNG — MÔ-TO NỘI SỐ DE V. V. GIÁ PHẢI CHẲNG

HÔTEL D'ANNAM

NAM-VIỆT KHÁCH-LẦU

N° 72 à 80, BOULEVARD CHARNER. — 10, QUAI LE MYRE DE VILERS

Đường Kinh-lấp, đường Carabelli và đường mé-sông Le Myre de Vilers, SAIGON

HUỲNH-HUỆ-KỲ. Chủ tiệm

Kính cùng Quí-khách rõ, tôi dọn một tiệm ngủ hiệu là HÔTEL D'ANNAM (*Nam-Việt Khách Lầu*) phòng rộng mát và sạch sẽ lắm, cũng có dọn phòng ở từng dưới đất được cận tiện Quí-khách, xin Quí-khách chừa dịp đi Saigon đến tiệm tôi mà nghỉ lấy làm thong thả lắm.

Lại tôi mới mở thêm một giải phòng ngành rất mát mẻ tại đường mé sông Le Myre de Vilers, nhà số 10 Saigon.

HUỲNH-HUỆ-KỲ. Cẩn khải.

TRĂM NĂM KHÔNG PHAI

NHÀ HỌA CHƠN DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Số 73, Boulevard de la Somme

(NGANG GARE XE LỬA GIỮA CHỢ CŨ)

SAIGON

Thợ vẽ tiệm nầy đã có bằng cấp tốt nghiệp nơi trường xảo nghệ, và được 3 cái bằng-cấp Đấu-xảo Hànội: mới năm rồi dự cuộc Đấu-xảo thành Marseille lại được thưởng bằng cấp và Médaille rất xứng đáng. Hình vẽ thiệt tinh xảo và để trăm năm không phai.

Chư quí vị muốn vẽ xin gởi hình chụp đến hoặc viết thơ hỏi, tiệm nầy sẽ gởi cho một tờ cáo bạch có biên rõ thước tất giá cả và cắt nghĩa phân minh.

Cordonnerie Tonkinoise

HỢP-THÀNH

PHẠM-VĂN-TÂM, *Propriétaire*

70, [illegible] — HANOI

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Làm giày [illegible] bằng da, và bọc [illegible] đẹp quý [illegible] và quý nhưng đều [illegible].

Nón lọp bằng nỉ, vải trắng, và vải kaki đủ thứ.

Giầy đàn ông và giầy đàn bà làm sur Mesure rất kỹ càng, mà giá lại rẻ hơn các nơi.

Bản hiệu cũng có trữ bán: các thứ chế ở ngoài Bắc mang vào, mùi rất là thơm lắm.

Xin quí khách chiếu cố đến, cẩn dùng món chi thì bản hiệu xin hết sức làm cho được vừa lòng quí khách.

PHẠM-VĂN-TÂM.

Kính mời.

HIỆU LÀM ĐƠN

Đào-vinh-Nhân

Hãng chánh ở tại Hanoi, đường Résident Miribel số 2

Tiệm nhánh ở tại Saigon, đường Bourdais số 187

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

GIÀY DÉP BẮC-KỲ

Có tiệm đóng tại Hànội

kiểu khéo, chắc mà tin gởi nhẹ

Bán sỉ và lẻ tại tiệm: TRẦN-QUANG-XUÂN (đầu chợ mới), 178 đường d'Espagne Saigon.

Có bán: Mền nỉ, mền bông, khăn, xe máy, đồng hồ, đồ Aluminium, ghế Thonet thiệt, giầy nón và các đồ tạp hóa vân vân, mua thẳng các lò bên Pháp-quốc, giá nhẹ.

Cá cháy

Nếu quí vị ở xa muốn biết mùi cá ngon hãy gởi cho Monsieur *Lương-văn-Thông, Trà-ôn*, một cái mandat từ 2$00, sẽ đặng một hộp Cá-cháy kho-riềm mùi thơm tho quá.

Biscuits Quốc Nữ

Bánh đã Cơm, lại ngon, dễ làm được, có, beurre, sữa bò, vanilline và chocolat, vì không hề khi nào phá bụng.

Có bán lẻ nhiều thứ như quí ông quí bà mua nhiều về bán lẻ, hoặc đem đi xa cho bà con, thì tôi có sẵn sẵn hộp lớn, hoặc thùng lớn, để bề cho quí ông quí bà dùng, rất tiện rất hạp phép vệ sanh.

Cũng có vô hộp theo kiểu bánh Âu-Mỹ hộp lớn 0$50, hộp nhỏ, trôn 0$20, và có gởi bán tại tiệm bán hàng tây, hàng tàu, lãnh nhiều của M. Nguyễn-khắc-Trương, ở đại lộ Bonnard số 32.

Cũng có lãnh làm bánh tiệc, hoặc tân gia tân quan vân vân.

Envoi contre-remboursement.

Nguyễn-thị-Thân 13 Rue Larvylière.

NGUYỄN-VĂN-BẢU

EPICERIE

129, Rue d'Espagne, 129

SAIGON

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Giá rất rẻ hơn các nơi

Tiệm tôi khai trương đã hơn mười năm, buôn bán chắc chắn và chiu hiến dài sỉ rất tử tế, giá bán cũng nới hơn các nơi.

Tại tiệm tôi có bán đủ đồ gia vị, nào bánh hộp, bánh sữa, Sô-cô-la, Sữa đặc, Bơ, Đùi-heo muối, đồ hộp trái cây, Cà-phê, Đường cát trắng, Cà-mèn, Savon thơm, Savon Cadum, Savon Marseille, Savon Dầu-Con-Ngựa, dầu Essence de Menthe thứ tốt, Giầy Cao-su, Nón Casque trắng, giấy, viết, mực, đồ học trò dùng, Rượu chác đỏ, Rượu chác trắng, Rượu Cổ-Nhắc (Cognac) Rượu Champagne, Rượu rơm (Rhum) Rượu ngọt, Rượu khai vị, nước suối đủ đồ dùng trong đám tiệc và nhiều thứ nữa không thể nào kể cho hết.

Tiệm tôi có làm Đại-Lý cho mấy hãng lớn tại Saigon, như Rượu Champagne *Moet et Chandon* nhãn xanh thứ thiệt, Rượu Cognac *Videau et Cie* (*Rượu nầy ngon hơn thứ hiệu khác mà giá rất rẻ*), Rượu CHÁC ĐỎ «*Ritesaltes*» và Rượu CHÁC TRẮNG «*Courtalet*» nhãn hiệu «*Con Beo*» là một thứ Rượu Chác hạng nhứt thiệt tốt và rất ngon hơn các thứ nhãn hiệu khác, có danh tiếng bên xứ Bordeaux đã lâu đời.

Đâu mua cũng phải tốn tiền

Đồng-bang, giúp lẫn, lợi quyền còn đây.

Nay kính mời.

THIỆT-NGHIỆP-XƯỞNG

F. NAM & L. LEC. PIERRES

đường Pellerin [illegible] số 142, 144

SAIGON

Hãng hàng chuyên việc tu bổ máy viết, máy đủ kiểu.

Tôn sắt bằng mỉ các thứ kim khí rất khéo lắm

Mâu nang và đủ các thơ kim giải.

CHUYÊN NGHỀ. — Làm dao lớn nhỏ, mái kéo, dao cạo vân vân, đồng máy điện đổi mài thật bén. — *Sondure Autogène.*

Bán các đồ phụ tùng theo kiểu võ lâm thường và đóng chữ.

MÀM GIƯỜNG SẮT

VÀ BỒ ĐỒNG NGOÀI HUẾ-VIÊN

LÀM ĐỒ BẰNG SẮT

Cửa và rào sắt, cửa ngõ rào cắt đủ kiểu đồ rào mỉ.

Làm kiểu huê-mỹ và kiểu thường.

Ống khóa và chìa khóa thiệt chắc.

Có làm đồ thâu-lôi (paratonnerre) chế tạo và sửa máy móc xe-hơi, xe máy hơi.

Làm đồ gởi đi Lục-tỉnh

Công việc làm kỹ lưỡng

TRƯƠNG-THÁI-TRỪ

Chủ nhơn

NAM-CHÂU KHÁCH LẦU

Rue Amiral Courbet Saigon de 29 à 35

Phòng sạch sẽ lắm, thiệt rộng rãi, rất thanh-tịnh và lại khoản-khoát.

Giá rẻ.

Quí khách tiện đường ghé nghỉ tại «Nam-châu khách lầu» chắc đều đặng vừa ý. Bọy rất khuôn phép.

Có xe-hơi, tiện cho quí khách khi muốn du-lịch.

Lâm-quang-Rol.

Chủ nhiệm.

CHIÊU-NAM-VIÊN

Tại ga xe điện Đất-Hộ

(Dakao-Saigon)

PHẠM-VĂN-NGỌC, Directeur

BÁN RẺ CÓ TIẾNG ĐỒN

Bán các thứ hóa-vật bên tây, bàng hàng tào, hàng bắc (lãnh nhuộm thiệt mước, không trôi) dầu thơm, bánh hộp, rượu tây, giấy, viết, mực cho học trò dùng, v. v.....

Máy các sắc y-phục Tây và Nam, theo kiểu kim-thời, Đồng giầy tây, giầy hạ khéo đẹp vô song; bán da box-calf may mặt giầy; làm nón casque, trừ nón nỉ. Tân chế đồ thờ như là: hoành, trướng, liễn, khuôn-biển, tượng-ảnh, tượng ông, tượng bà v. v.... cẩn rồng ốc xa-cừ trong kiến, trông vào đẹp mắt vô cùng.

Mua sỉ có lợi nhiều, mua lẻ cũng dễ mua hơn các chỗ, vì mỗi món đều có giá sẵn, khỏi phải mua lầm. Đồ của bổn hiệu được tính rẻ là vì sở phí nhẹ hơn các chỗ.

Bổn hiệu cũng có họa chơn-dung và vẽ sơn thủy cho các rạp hát bộ và hát cải-lương. Sự khéo đẹp khó mà tỏa ra đây cho được, xin chư-tôn biết cho rằng nghề vẽ nầy thời bổn hiệu sẵn có tay ông *Nguyễn-an-Thân* là cựu Họa-khoa giám-sự đã được nhiều cái bằng cấp Hanội ban khen, lại mới được thưởng Médaille bạc kỳ đấu xảo Marseille mới rồi. Sơn thủy và hình họa nếu không khéo, không giống thời bổn hiệu quyết chẳng ăn tiền.

Hãy viết thơ cho M. *Phạm-văn-Ngọc* Directeur de la Maison Chiêu-nam-Viên, à Dakao-Saigon, thời chư tôn sẽ được vừa lòng chẳng sai.

Những thơ cần có trả lời nên gởi theo 1 con cò 4 su, muốn biết giá vẽ hình và sơn thủy thời bổn hiệu gởi cho không một tờ cáo bạch có định giá tiền.

Xin ghé mắt ! ! !

TÂI-PHÁT KHÁCH LẦU

Của M. TRẦN-XÁO đứng KHÁ

Kính cùng quí ông quí bà, quí thầy quí cô, cùng lục-châu quân-tử đặng rõ.

Bấy lâu nay tôi choán nghe sự chê khen thế cách của khách lầu, nên nay tôi chẳng nệ hao tốn rằng sức lập ra một cái phòng ngủ hiệu «Tài-Phát Khách-Lầu» ở tại đường Tổng-đốc-Phương môn bài số 44 và 45 Cholon, phòng vi rất thanh khiết lại sáng sủa, và mát mẻ lắm, tiền phòng tôi tính rất nhẹ hơn các nơi, cũng trả sai vặt (boy) đến để khiến, quí khách nghỉ nơi phòng đều đặng vừa ý.

Quí chức thừa dịp đến Cholon xin ghé lại «Tài-Phát Khách-Lầu» tạm nghỉ thì sao sao quí chức cũng đặng vui lòng, để ở gần gare xe lửa Cholon-Mytho cũng là bến xe hơi đi các nơi tiện bề cho quí chức.

Tôi cũng có lãnh may đồ y phục theo kiểu Langsa và Annam đủ kiểu, lại có bán hàng tàu, hàng bắc tốt nhứt hạng và bán đồ nữ trang theo kiểu kiểm thời rất khéo, cũng là xe máy và đồ phụ tùng, lại cũng có thay răng và trồng răng vàng tốt lắm chẳng khác nào hư đặng.

Vậy xin mời quí ông quí bà, quí thầy quí cô, thừa lúc rảnh việc xin dời gót ngọc đến tiệm tôi, thì tôi hết lòng hoan nghênh thậm trọng:

Nay kính bạch

Chủ nhơn: TRẦN-XÁO đứng KHÁ

ĐÈN LÒA KIỂU MỚI

THẮP BẰNG DẦU LỬA

Đèn lồng đèn đứng, đèn treo

Bán tại tiệm

TRẦN-QUANG-NGHIÊM

200, đường d'Espagne Saigon

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

33, rue de Canton, Cholon

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC TỬU

(*Thuốc rượu Nhị-Thiên-Đường*)

Thuốc rượu của tiệm Nhị-Thiên Đường là một thứ thuốc rượu rất quí, do nơi tiệm chánh ở tại Quảng Đông tỉnh Thành gởi lại; điển niên trường thọ, đoạt tạo hóa chi công xưa nay chưa có thuốc rượu nào mà bổ dưỡng nhơn thân, điều hòa huyết mạch cường tráng tinh thần cho bằng thứ rượu thuốc nầy, hễ uống nó thường thì mặt mày hồng nhuận gió trai già trẻ, bốn mùa đều dùng được thật nó là bá bổ Thánh-dược, công hiệu như thần.

Nếu uống nó cho thường thì ắt tiêu trừ bá bịnh; tinh-thần khương kiện, định dưỡng nhơn thân; khai kỳ kiến-vị, máu me đều đặng, nước da mịn màng, những người mà tiên thiên bất túc, hậu thiên thất điều, thì nên uống nó cho thường mà bổ dưỡng.

Đờn bà mà vàng ủa ốm gầy thì nên dùng nó, hoặc muốn an thai bảo sản thì uống thứ thuốc rượu nầy khỏi lo hậu hoạn.

Ấy là một thứ thuốc VỆ-SANH rất nên bổ dưỡng.

Chư tôn có mua thì hãy nhình cho kỹ cái nhãn hiệu ông PHẬT mập cầm hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG thì mới khỏi lầm thứ giả uống vào sanh bịnh.

Trị những các chứng kể ra sau nầy:

1.—Người còn thiếu niên mà dùng nó thì khỏi sự Tiên thiên bất túc.

2.—Người trung niên mà uống nó thì khỏi lo bịnh hậu thất điều.

3.—Người lão niên mà uống nó thì khỏi lo bịnh khi suy huyết kiệt.

4.—Đờn bà con gái mà dùng nó thì khỏi lo về bịnh thất điều.

5.—Người văn nhơn dùng nó thì có ích về thần trí mở mang.

6.—Người thương cổ mà dùng nó thì có ích vì cần lao mà không biết mỏi.

7.—Những kẻ bỏ Á-Phiện mà dùng nó thì có ích vì khôi phục nguyên hình.

8.—Người không có con mà dùng nó thì ắt nhiều con cháu lắm.

CÁCH DÙNG: Mỗi bữa trước khi ăn cơm 3 phúc đồng hồ tùy theo sức mình mà uống.

Giá tiền: Ve lớn..... 1 25 / Ve thường..... 0 60

THI-THƠ'

Tiệm thợ Bạc

NGUYỄN-VĂN-ĐẠO

Bijoutier ancienne Maison de NGUYỄN-VĂN-GIÁO

13, rue Schrœder, Saigon

Kính cáo cho quí ông, quí bà đặng rõ: Nguyên tiệm nầy ngày trước là tiệm của Nguyễn-văn-Giáo, đã mãng phần rồi. Nay cha là Nguyễn-văn-Đạo cũng làm đồ nữ trang theo kiểu kiểm thời, những là: trâm, chuyền, kiền chuỗi, bông tai, nút áo, vàng đôi, kiền cần, neo bộng, neo đặt, đồng chiếc vân vân. Đủ thứ theo kiểm thời, cũng như ngày trước vậy. Xin quí ông quí bà, muốn dùng món chi, xin đời gót đến tiệm tôi, hay là viết thơ mà gởi cho bổn hiệu, thì tôi cũng hết lòng theo ý quí ông, quí bà dùng món chi thì tôi cũng hết lòng cẩn thận mà gởi đến cho quí ông, quí bà dùng.

Kính cáo NGUYỄN-VĂN-ĐẠO

Bijoutier 13, rue Schrœder SAIGON.

TIỆM ĐÓNG XE

Sửa xe và bán đồ phụ tùng

đường Lare môn bài 99 và 101

(Đất-hộ) Saigon

TRẦN-VĂN-HIỆP, chủ tiệm

Kính cùng Lục-châu quí khách đặng rõ: Tiệm tôi có đóng đủ kiểu xe như là xe mui, xe hai bánh, xe kiến, xe kéo và cũng có bán các thứ xe cũ sửa lại chắc chắn; có bán đèn xe đủ kiểu, bánh xe cao-su bằng cây giá tỉ bên tây chở lại, cao-su đặt để thay trong bánh, kiến đèn tây, đồ bất [illegible] đặc chiếc và xe song mà bằng da [illegible] rất khéo và chắc, có bán yên cốt, chuông đạp hai tiền, bình đồ thắp đèn khi đi theo xe. Sơn xe.— và sửa xe.

Cúi xin quí khách có dịp đến Đất-hộ xin ghé lại tiệm tôi một khi trước coi công cuộc của tôi làm, sau có cần dùng món chi đa thiểu mua giúp làm ơn, thì tôi rất cám ơn hạ cố. Còn chư quí khách ở xa muốn gởi thơ hỏi thăm món chi cũng giá cả tôi sẵn lòng hầu đáp.

Chú-nhơn cẩn khải.

XIN CHIẾU CỐ

Đời thạnh trị thái bình, thì con người sanh sống ra càng đông đảo hơn khi trước bội phần. Bởi vậy tôi dòm thấy mỗi khi Saigon có đám chơi lễ, hoặc là cuộc chơi v.v. thì tại nghiệp cho qui-khách ở lục-châu lên Saigon chơi, mà chẳng đủ khách-sạn nghỉ ngơi, làm sự vui thành ra buồn. Bởi nầy chúng tôi mới lập ra một Tiệm ngủ hiệu NAM-TRUNG KHÁCH-SẠN *tại đường Nemésis N° 101-103 gần bên góc Tiệm cầm đồ Saigon. Phòng ở về phía theo mặt đường đi, rộng rãi mát mẻ tư bề và yên tịnh, lại gần các mối đường xe lửa Cholon, đường giữa, đường mé sông, và xe Biên-hòa, xe Mytho, rất tiện cho qui-khách khi lên xuống.*

Cúi xin qui-khách tưởng tình đồng bang giúp cho chúng tôi bền vững thì ơn ấy ghi tạc hằng ngày.

Quản-Lý:

HIỆP et THẮNG.

LỜI RAO

Tiệm Vĩnh-Xương

Kính cáo cùng chư quí-vị đặng rõ: nay tôi có lập một Atelier tại Bình-tây đường Gia-phú, Atelier nầy sửa xe-hơi, xe-máy, sơn hầm xe-máy, xi nickel, đóng xe-kéo, sửa xe-kéo, và có bán đủ các thứ đồ phụ tùng cho xe-máy và xe-kéo, và có sửa đủ các thứ máy điện, có đúc gan đúc đồng xin quí-vị tưởng nghĩa, có sửa máy chi, hay là xi sơn vật chi, xin đem đến tôi, tôi sẽ tính giá rẻ.

Nay kính cáo,

NGÔ-VĂN-TRI,

đường Gia-phú số nhà 44 ngay [illegible] điện

à Bình-tây (CHOLON)

Xưởng thợ-mộc, chạm và cẩn hiệu là:

"Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA"

Tại [illegible] Quai E. Outrey

Có đóng sẵn đủ các thứ bàn, ghế, tủ, vàng v. v. toàn bằng cây Trắc, Cẩm-lai, Gõ và có đủ thứ mặt-đá Cẩm-thạch lớn nhỏ và lãnh làm theo kiểu.

Đã hơn 15 năm nay các nơi đều nghe danh và được vừa lòng cùng khen ngợi luôn. Có sẵn nhiều món rất xinh đẹp, để cho quí ông muốn chọn đồ khéo lạ. Muốn đặt đồ cho khéo và vừa ý, thì cần gởi thơ mà thương nghị với Xưởng-thợ-mộc nầy.

ĐÁNH DÂY THÉP

Đề như vậy:

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Cholon

DÂY THÉP NÓI

Số 658

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

DẠI DƯỢC PHÒNG

38, Rue de Canton, 38, — CHOLON

CÓ BÁN CÁC THỨ THUỐC CAO ĐƠN HOÀN TÁN RẤT THẦN HIỆU NHƯ SAU NÀY:

VẠN-ỨNG-NHỊ-THIÊN-DẦU

Dầu này vốn của Ông Y-SANH VI-TẾ-SANH đã dày công tiềm kiếm các thứ thuốc nơi các danh-sơn, đem về bổn thôn chế luyện nấu ra kì hương thiệt nó có sức đuổi phong, ngự hàng, tán nhiệt, công hiệu lẹ làn, hết cơn nội chứng ngoại khoa thấy đều linh nghiệm, các ông có mua thì xin phải nhìn cho kĩ cái nhãn hiệu ông Phật-mập của Hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG thì mới khỏi lầm đồ giả.

Chủ trị các chứng kể ra sau này:

1° Bốn mùa cảm mạo, nghẹt mũi nhức đầu, tay chưng bải hoải, trúng thử trúng hàng cảm nhiễm khí độc, trong uống ngoài thoa, thấy đều dùng được.

2° Trẹo trực, đau bụng, ăn uống không tiêu. Sình bụng ợ chua, lòng như hỉn đói, trong ruột quặn đau, ngoài thoa trong uống, thấy đều dùng được.

3° Đàm lên chận nghẹt, bất tỉnh nhơn sự, hàm răng ngậm cứng, lúc thì phải dùng dầu này mà thoa mũi phía trong mũi, và thoa luôn mấy miếng tang, thoa dưới cổ hai bên cuống họng, phải thoa cho thường thì tỉnh lại liền.

4° Ho hen khò khè, đàm lên chận nghẹt, hơi thở không được thông, thì phải lấy dầu này mà thoa nơi cuống họng và trước ngực cho thường, lại phải nhỏ chừng 10 giọt dầu vào một chén nước sôi mà uống thì thấy hiệu nghiệm.

5° Đờn bà năm bếp mà hay xây vựng, hoặc nhức đầu đau bụng thì phải lấy dầu này mà thoa 2 bên mang-tang, trên ngực, dưới bụng, rồi cũng cai thoa cách nói trên đây mà uống thì thấy sự hay. Hoặc lúc có thai mà dùng thường dầu nầy thì lại càng tốt lắm.

6° Con nít mà bị kinh phong nóng lạnh, ngày đêm la khóc, hoặc hay ọc sữa, trong ruột có phong, ngoài thoa trong uống hiệu nghiệm như thần.

7° Đi tàu đại dương mà mửa, hễ biết mà dùng dầu nầy thì ắc là an nhiên vô sự.

8° Hoặc bị đau phong đau nhức, hoặc bị phong thấp tay chơn nhức mỏi, hoặc bị phong hòa mà đau răng, phải dùng thứ dầu nầy mà thoa xát nơi mấy chỗ đau thì ắt hết liền.

9° Nhưng là vô danh thống độc, các thứ ghẻ chốc, con nít bị thai độc mà sanh ghẻ, ngứa ngáy cả mình, hoặc bị muỗi cắn, hoặc bị sâu xương; cứ dùng dầu nầy mà thoa thì thấy hiệu nghiệm.

CÁCH DÙNG:

Người lớn mỗi lần từ năm giọt tới mười giọt, con nít, mỗi lần thì từ một giọt đến năm giọt, phải pha với nước trà hay là nước sôi mà uống.

Giá mỗi ve là..... 0$25

HÓA-ĐÀM-CHỈ-KHÁI-TÁN

« THUỐC HO »

Thuốc ho nầy của Ông Vi-tế-Sanh ra công lên non mới tìm kiếm các thứ dược tài bào chế ra thứ thuốc ho nầy trị các bịnh ho: ho gió, ho hàn, ho tổn, ho ra huyết, ho lâu năm, và bịnh lao;

Dầu ho dữ dằn cho thế mấy uống thuốc nầy trong nửa giờ thì hết, vài ngày đã lành bịnh.

Người thường mỗi ngày uống 1 gói thì trừ được các bịnh và bổ huyết.

CÁCH DÙNG:

Như người lớn mỗi ngày uống 1 gói khi ăn cơm rồi, hay là đang lúc ho, thì uống với nước trà.

Còn đờn bà có chửa uống nửa gói.

Và con nít chừng ho tuổi cho đến 6 tuổi, 1 gói phân làm 4; 6 tuổi cho đến 12 tuổi, một gói phân làm 3; 12 tuổi sắp lên uống nửa gói.

Cỡ lớn: « đồ chiên xào, trái cây, rau sống, đồ cay và rượu, mấy món đó chẳng nên dùng tới.

Giá mỗi gói 0$15. — 10 gói... 1$40

THẦN HIỆU NHÂN DƯỢC THUỐC

Phàm con người sanh ra ở đời, trong ngũ quan thì con mắt là một vật chí yếu hơn hết, nếu không cẩn thận, để cho đến rất ro mà bu cấp con mắt đi rồi thì phải khốn khổ chung thân. Bởi đó cho nên tiên Kì đã bết lòng nghiên cứu những phương sao diệu mà chế ra một thứ thuốc nước rất hay, để trị các chứng bịnh con mắt, hoặc bị phong-nhiệt mà sanh nhiễm, hoặc sưng, hoặc đỏ, nhiệt nhối xốn xang, hoặc sự chói mà không dám ngó chỗ sáng, hoặc có màng, hoặc có cườm nhơn ban nhân bươn thấy đều dùng đặng cả.

CÁCH DÙNG:

Mỗi ngày thường nhỏ vài ba lần vào con mắt, kị nống rượu cùng ăn đồ chiên xào nóng nảy.

GIÁ

Mỗi ve 10m là... 1$40

Mỗi ve 5 là... 0 70

NHI-KHOA-CẢNG-CƠ-TÁN

Chủ trị con nít cấp mạng kinh phong, cùng các chứng bịnh con nít kể ra sau nầy:

Cảm mạo thương hàng, nóng mình mặt đỏ, hơi thở ngắn chân, con mắt lấm liếc, hoặc trợn trắng, cứng răng, cứng hàm, bất tỉnh nhơn sự, miệng mũi trắng khí, trong ruột đau thắc, hơi thở khò khè mà làm ra ho, hoặc khóc đêm và giựt tay giựt chơn, đường đại huyết bón, hoặc miệng mồm khô khan lại hay khát nước, ấy là chứng CẤP-KINH-PHONG phải dùng nước trà mà uống với thuốc tán nầy.

Còn thoát nóng, thoát lạnh, kì mửa khi tả, rút tay rút chơn, da mặt xanh vàng mét, ốm gầy, khô khét, ọ sữa, ăn uống chẳng đặng, khóc khan không có nước mắt, đêm ngủ con mắt không nhắm, đường đại, đường tiểu không tốt, tay chơn lạnh ngắt, rét lên chẳng hết, ấy là chứng MẠNG-KINH-PHONG phải dùng nước gừng mà cho uống với thuốc tán nầy lập tức thấy hiệu nghiệm.

CÁCH DÙNG

Con nít trong tháng tới 3 tháng uống mỗi ngày 1 gói phân làm 2 lần. Từ 4 tháng tới 12 tháng mỗi ngày một gói. Từ 4 tuổi sắp lên, mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 gói. Còn con nít ngày thường nếu nó ăn chơi thì mỗi ngày cho nó uống nửa gói, uống với nước trà thì trừ đặng các chứng bịnh và mạnh mẽ trong mình.

Mỗi gói giá là..... 0$25

THẦN HIỆU PHÁT LÁNH HOÀN

THUỐC NÓNG LẠNH

Trị bịnh nóng lạnh, bịnh rét, ban bạch, bạn điên, cảm mạo sương lâng, phát nóng, phát lạnh, hoặc nóng mà mang, nhức đầu, miệng khô, ít chí mỗi mặt, ăn uống không tiêu.

CÁCH DÙNG:

Người lớn mỗi ngày uống 1 gói là 14 hoàn, uống với nước trà.

Con con nít một tuổi uống 1 hoàn, 2 tuổi uống 2 hoàn, 3 tuổi uống 3 hoàn.

Con nít mấy tuổi thì uống theo mấy hoàn, tới 14 tuổi thì uống theo như người lớn dùng 14 hoàn mà [illegible]

Như bịnh rét thì phải uống trước hơn 2 giờ đồng hồ khi chưa có phát rét.

Cỡ lớn: « rau sống, trái cây, đồ nguội lạnh, mấy món đó chẳng nên dùng tới »: Làm y theo như vậy, lâu bịnh mạng hung, hễ uống thuốc nầy vài ngày thì hết bịnh.

Người thường mỗi lần [illegible] mỗi uống 3 hoàn bổ thân. Hãy nhìn cho kĩ cái nhãn ÔNG-PHẬT, hiệu Nhị-Thiên-Đường, thì mới phải là thuốc thiệt hiệu linh thần giá.

Giá mỗi gói..... 0$25

AI MUỐN LÀM GIÀU

Bỏ ra 20 quan mà may ra được

500.000 quan

Mua một cái trái-đơn của CÔNG-TY PANAMA có rút số để hoàn lại (*Obligation Panama à lots*). Lúc mua phải nộp ngay 20 quan, còn thì mỗi tháng nộp 20 quan, nộp trong 17 tháng theo như lệ định trong luật. (Như vậy mỗi ngày để dành mấy xu, có thể trở nên giàu có được).

Hễ nộp tiền lần đầu là được ngay cái số trái-đơn mà riêng mình được quyền sở-hữu, như là mình đã nộp hết tiền rồi vậy, và đến lúc trái-đơn trúng số về lô nào thì mình được lãnh nguyên cả tiền lô ấy. Mỗi trái-đơn trước sau thế nào cũng trúng một lô ít 500.000 trở xuống đến 1.000 quan, không có thì cũng được hoàn lại là 400 quan. Mỗi năm có bốn lần rút số, số lô cho trúng mỗi năm hơn 3 triệu quan.

Như vậy mua trái-đơn thế nào cũng lợi, không khi nào thiệt

CÓ NHỮNG LÔ SAU NÀY

130 lô	500.000 quan	260 lô	5.000 quan
130 lô	250.000 —	1.320 lô	2.000 —
260 lô	100.000 —	13.200 lô	1.000 —
260 lô	10.000 —	1.700.900 trái-đơn hoàn lại làm	400 —

Người có TRÁI-ĐƠN được sự cuộc RÚT SỐ MÃI CHO ĐẾN KHI SỐ TRÁI-ĐƠN HẾT RA THÌ THÔI

Các lô được lãnh nguyên tiền, không phải trừ phí tổn chi cả. Mỗi lần rút số sẽ nhận được một cái bảng kê số trái-đơn trúng số, không phải trả tiền. Các số kể trong bảng ấy đúng với các trái-đơn để tại nhà ngân hàng, các nhà có trái-đơn có thể đến xem được, theo như điều khoản trong bản luật riêng ngày 12 Mars 1900. Bản luật ấy là một bản luật bảo chứng, giữ gìn cho các nhà có trái-đơn, không có điều gì phải nghi ngại cả.

Năm nào cũng cứ 15 Février, 15 Mai, 16 Août, 15 Novembre thì rút số

Các ngài muốn dự các cuộc rút số ấy thì gửi ngay 20 quan đến nhà

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Paperie, MARSEILLE, France

Tại đầu chợ mới Saigon

Đường d'Espagne 158

Gần Khách-Sạn Cửu-long-giang có một tiệm của người Annam mới lập bán những đồ Bắc và đồ Tây:

Giày dép Bắckỳ, ô-dồng bạch, đồng-đồ mạ đồng và các đồ đồng thau khác, vải may mùng dệt tại Bắckỳ, nón Tây và đồng-hồ Huếkỳ. Đồ nấu ăn, nấu nước Aluminium, ghế Thonet thiệt hiệu tại Úc-quốc. Xe máy và đèn khí đá. Đồ pha-ly, mền khăm, đờn kiểm và các đồ tạp-hóa vân vân.

Xin mời quí vị đến mua thử một lần, thì biết giá cả và sự thật tình cùng chăng.

Chủ nhơn,

Trần-quang-Xuân.

HÔTEL DE CHOLON

Tân-Long lữ-quán

Kính cùng quí khách rõ: tôi dọn một tiệm ngủ hiệu Hôtel de Cholon, Annam kêu *Tân-Long lữ-quán*, ở đường Marins số 312; 4 từng phòng rộng mát và sạch sẽ lắm, từng dưới nhà hàng bán rượu tây và đồ hộp đủ thứ; từng thứ nhì và thứ ba phòng ngủ; từng thứ tư để chiếu mát đặng cho quí khách hứng gió cho thong thả.

Xin quí khách thừa dịp đi ghé đến tiệm tôi một lần thì rõ. Xin chiếu cố rất cám ơn.

Nay kính

Chủ-nhơn: Kha-Ư-Phúc

CAFÉ & RESTAURANT

HUAN-LAC

N° 29, Rue Schrœder. — SAIGON

NGANG CHỢ-MỚI SAIGON

Nhà hàng bán cơm tây của Bổn-hiệu đây, những người nấu ăn ròng là người thiện nghệ, khi trước có nấu cho mấy nhà hàng lớn có danh tiếng tại Saigon, nấu đồ ăn rất khéo rất ngon và rất kỹ lưỡng sạch sẽ lắm, có thợ riêng làm các thứ bánh tây.

Mỗi buổi sớm mơi có bán luôn đến khuya.

Nếu Quí-khách có dâm tiệc chi, dầu gần dầu xa, hoặc ít hoặc nhiều, Bổn-hiệu cũng dám lãnh và sẽ ráng làm cho vừa ý của Quí-khách.

Bổn-hiệu có trữ bán lẻ một thứ rượu CHÁC-ĐỎ « *Rivesaltes* » và rượu CHÁC-TRẮNG « *Courtalet* » nhãn hiệu « CON BÈO » màu đỏ nhảy trên thùng Ba-rít « *Barrique* » là một thứ rượu CHÁC hạng nhứt thiệt tốt và rất ngon hơn các thứ nhãn hiệu khác, có danh tiếng bên xứ *Bordeaux* đã lâu đời, chư Quí-khách hãy uống thử một lần, sau mới rõ rượu CHÁC nầy thiệt ngon hơn các thứ nhãn hiệu khác chẳng sai.

Nay kính mời.

CÔNG TÂN BÌNH CÀNG DƯỠNG QUÁ CÔNG TY

Số 85-87 đường Marins — Cholon

ĐÃ NGON MÀ HẠP VỆ-SANH

Sự học-cứu đời nay, đâu đâu cũng chú trọng về phép vệ-sanh, mà nhứt là các món thực-phẩm.

Bổn hiệu đã chế ra nhiều thứ bánh ngọt và trái cây muối dưỡng, hơn hai mươi món, đã ngon diệu thơm tho mà dễ lâu không hư không ẩm, là một món ăn rất hạp phép vệ-sanh vậy. Xã-hội yêu dùng và khen ngợi các thứ thực-phẩm của bổn hiệu kể trên đó là một món thực-phẩm cao-thượng hơn các thứ bánh khác xin chư-tôn quan cố.

CÁC TỈNH NAM-KỲ VÀ PHOM-PENH ĐỀU CÓ TIỆM ĐẠI-LÝ.

TIỂU-THUYẾT

Vì một chữ tình

(Tiếp theo)

Bác-Ái nói rằng: « Bởi con thấy cha mẹ dư tiền nên con mới dám xin đi học nữa, chớ phải thốn thiếu thì con kiếm thế sanh nhai, chớ đâu dám đèo bòng ».

Bác-Ái nói đã cạn lời mà mẹ không xiêu lòng thì buồn, nên ngồi lặn thinh, không muốn nói nữa. Ông Hội-đồng Thới chẳng phải là người sợ vợ, song có tánh hay chiều lòng vợ, vợ nói đâu thì nghe theo đó, vợ muốn sao làm theo vậy, thành ra thuở nay mọi việc trong nhà vợ quảng xuất điều đình hết, ông ta chẳng hề lo lắn đến cho nhọc lòng. Mà bà vợ cũng không thừa tánh chồng như vậy mà lấn lước, thấy chồng giao toàn quyền trong nhà thường rán làm cho sự nghiệp ngày một lớn thêm, thấy chồng hay vừa ý thường rán làm cho chồng đẹp mày nở mặt. Ông Hội-đồng Thới nằm nghe vợ con cãi lẫy với nhau, biết ý con thiệt là ý rất cao, song không muốn trái lòng vợ, nên mới phân hai rằng: «Con nó chưa muốn cưới vợ mà cũng không muốn đi làm việc quan, thì không nên ép nó làm chi. Còn mẹ nó không chịu cho con đi Tây thì thôi, con nó đâu dám cãi. Thôi, để tôi tính như vầy mẹ nó nghe thử coi có được hay không. Tôi muốn cho con nó ra Hà-Nội vào trường Cao-đẳng mà học thêm ít năm nữa; nó học xong rồi nó về thì nó đã trộng tuổi chừng ấy cưới vợ cho nó cũng vừa; như muốn cho nó đi làm việc, thì phải để nó đi Hanoi học thêm đặng ngày sau nó ở trên người ta, ăn lương mới lớn chớ.»

Bà Hội-đồng nghe chồng nói như vậy thì chịu. Còn Bác-Ái tuy không dám cãi với cha, song theo thân thì xin đi Tây chớ không chịu đi Hà-Nội nói rằng học mấy trường Cao-đẳng ngoài Hanội là học đặng làm quan chớ không phải học cho có tài nghề được như người ngoại-quốc. Bác-Ái quyết chí nếu cha mẹ không cho đi Tây, thì mình ở nhà làm ruộng chớ không chịu đi học Hà-Nội, mà cũng không chịu làm thầy thông thầy ký chi hết. Bà Hội-đồng thấy con chịu làm ruộng thì trong bụng mừng thầm, bèn hỏi dọ làng nầy tổng kia coi ai có con gái đặng đến coi mắc rồi có đi nói vợ cho nó.

Trời muốn trở gió bất, sớm mai sương sa ước lá, buổi chiều ráng ửng đỏ trời; mùa mưa gần dức, nước sông đã dực lần lần; mùa nắn gần sau, lúa sớm đã chính lai rai, lúa mùa đã trổ lát đát. Đêm nọ canh khuya vắn-vẻ, trong nhà tôi tớ đều nghỉ hết, duy lối xóm còn một hai nhà thức đã gạo, và dưới sông một lát nghe tiếng hát ra rích của mấy người chèo ghe mà thôi. Bác-Ái nằm yêm lìm trong giường mà xem nhựt-trình, bỗng nghe cha mẹ thức giậy nói chuyện với nhau, tính lựa ngày tốt rồi dắc con xuống Đất-Sét mà coi con gái ông Cai-tổng cựu nào đó.

Bác-Ái liền buồn tỉ nhựt-trình, bước ra mà thưa với cha mẹ rằng: mình còn thơ ngây chẳng nên lo vợ cho gấp, mà như cưới vợ thì xin để tự ý mình kén chọn, chớ vợ là một người bạn chung thân đồng hiền-vinh, chia oạn nạn với mình, nếu lựa chỗ đương môn đối hộ mà cưới theo như thế thường, sợ e vợ chồng không hiệp ý nhau, không triều mến nhau được, rồi để bỏ thì đờ-dan, còn như rán mà chịu thì nhọc lòng cực trí mản đời, nghĩ càng thêm khổ nữa. Bà Hội-đồng nghe con nói như vậy tuy không được vui lòng, song nghĩ thầm rằng nếu mình đi cưới vợ bướn cho nó, sợ e nó không chịu rồi vợ chồng nó cãn dằn khó lòng, nên mới dình sự ấy không tính tới nữa.

* *

Bác-Ái tuy bị mẹ cha ngăn cản đi Tây không được phải ép chí mà ở nhà, nhưng mà ở nhà thì cũng làm vui vẻ như thường, cũng giữ tánh tình như cũ, chớ không phải như trẻ ngông ngành hễ bó buộc thì để lòng phiền mẹ cha, hay là như đứa cùng trí hễ thất vọng thì sanh chứng oan đã g xài phá. Từ ngày anh ta nhứt định ở nhà làm ruộng, thì chẳng chơi bời với ai hết, trừ ra mấy nhà trong vòng bà con anh em thì có tới lui một ít lần, chớ còn người dưng, dầu ở trước cửa sau vườn đi nữa, anh ta cũng không chịu bước chơn đến. Anh ta thường xin tiền mẹ rồi gởi lên Saigon mua bốn năm tờ nhựt báo mà xem, và gởi qua Tây mua sách, nhứt là mua mấy bộ tiểu-thuyết hay để dành mà đọc. Anh ta lại xin phép cha rồi dọn trọn một cái chái nhà phía trên mà làm chốn thư phòng; trong làm phòng ngủ thì để một cái giường sắt mùng nệm gối mền đều tinh khiết. Trên đầu giường có một cái tủ cẩm lai đựng áo quần đầy đầy: nào là đồ mát may bằng lụa trắng để mặc ở trong nhà, nào là đồ tây cổ bẻ bằng vải xám vải vàng để mặc đi bàn chơi hoặc đi thăm ruộng, nào là đồ tây cổ bẻ bằng nỉ trắng hoặc nỉ có màu để mặc đi chợ hoặc đi thăm bà con. Dựa chưng giường thì để giậy đủ thứ: đi trong nhà thì giày cườm giày da-láng, dép Nhựt-bổn, dép Bắc-Kỳ, đi ra ngoài thì giày tây thứ trắng để đi nắng, thứ vàng để đi chơi, thứ đen để đi ruộng.

(Sau sẽ tiếp theo).

Imp. du Đông-Pháp Thời-báo, 84 rue Mac-Mahon

Tuyệt 3/20 ex.

Le Gérant: Nguyễn-Văn-Bình